Quyển 37 (Kinh số 1023 - 1061)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 37 1113

QUYỂN 37 1023. TÔN GIẢ PHẢ-CẦU-NA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, có Tôn giả Phả-câu-na12 bị bệnh rát nguy kịch, đang năm trong giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên.3 Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và bạch: -Kính bạch Thế Tôn! Tôn giả Phả-cầu-na bị bệnh rất nguy kịch, đang nằm trong giảng đường Lộc Tử Mầu ở Đông Viên; Với bệnh tình như vậy thì Tỳ- kheo ấy có thể sẽ qua đời. Lành thay, thưa Thế Tôn! Xin Ngài thương xót Tôn giả Phả-cầu-na mà đến giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên. Thế Tôn im lặng nhận lời. Sau thời tọa thiền buổi chiều, Thế Ton đi đến giảng đường Lộc Tử Mầu ở Đông Viên rồi vào phòng Tôn giả Phả-cầu-na trải tòa ngồi. Phật vì Tôn giả Phả-cầu-na mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến cho hoan hỷ.4 Sau khi đã thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho Tôn giả hoan hỷ rồi, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy trở về trụ xứ. Sau khi Thế Tôn rời đi được một lúc thì Tôn giả Phả-cầu-na viên tịch. Lúc viên tịch, các căn của Tôn giả an lạc, dung mạo thanh thoát, màu da sáng nhuận. Tôn giảA-nan sau khi cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Phả-cầu-na xong, trở về chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và thưa:

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.1023. 0266c09. Tham chiếu: A. 6.56 - III. 379. 2 Phả-cầu-na Phagguna. 3 Đông Viên Lộc Mau giảng đường có khi được viết là Đông Viên Lộc Tử Mau giảng đường ,Pubbārāma Migāramātu Pāsādā. Đông Vien Pubbārāma là tên riêng củarnột khu vườn nằm bên ngoài cửa Đông của thành Xá^ệ Sāvatthi; Lộc Mầu giảng đường Migāramātu pāsādā là giảng đường được thiện nữ Tỳ-xá-khư Visākhā xây dựng cúng dường cho chư Tang. Theo DhA. L 407, do vì nư cư sĩ Tỳ-xá-khư Visākhā có người con tên la Migara M nên cũng được gọi là mẹ của Migãra. 4 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hy ,.Cú ngữ^này trong Du hành kinh r.o 1.0001.2. 0012004 ghi là^Ẫị, giáo, lợi, hy,?,,;ñatxa kinh .1. 0026.9. 0429c28 ghi là "khuy phát, khát ngưỡng, thành tựu, hoan hJ ,,nghĩa là mở bay^, sandasseti^ dạy bảo samādapeti^ khích lệ samiỉtteịeti và khiên được hoan hỷ sampahamseti. Ngài Huyền Trang dịch cú ngữ nay là uthi hiện, giao đạo, tán lệ, khanhjiy^ ,.Ngài Nghĩa Tinh dịch là "khai thị, khuyến đạo, tán lệ, khánh hỷ?,,

1114 KINH TẠPA-HÀM ----------

-Kính bạch Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn đến thăm thì không lâu sau Tôn giả Phả-cầu-na viên tịch. Lúc sắp viên tịch, các căn của thầy ấy an lạc, dung mạo thanh thoát, màu da sáng nhuận. Kính bạch Thế Tôn! Không biết Tôn giả ấy sẽ sanh về đâu, thọ sanh thế nào, đời sau ra sao? Phật nói với Tôn giả A-nan: Nếu có Tỳ-kheo nào trước khi bị bệnh vẫn chưa đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đến khi phát bệnh, thân thể đau dơn, tâm

không an ổn, sự sống mong manh mà được nghe Phật khai thị5 giáo giới, chỉ bày Diệu pháp thì sau khi nghe pháp xong, Tỳ-kheo ấy sẽ đoạn dứt năm hạ phần kiết sử. Này A-nan! Đây là phước lợi nhận được từ sự dạy dỗ5 nhắc nhở của Đại sư. Nếu có Tỳ-kheo nào trước khi bệnh vẫn chưa đoạn trừ năm hạ phần kiết sử5 đến khi phát bệnh, thân thể đau đớn, tâm không an ổn, sự sống mong manh mà không được nghe Phật khai thi, giáo giới, chỉ bày Diệu pháp, nhimg lại gặp được các vi Đại đức đa văn Phạm hạnh khai thị, giáo giới, chỉ bày Diệu pháp thì sau khi được nghe pháp xong, Tỳ-kheo ấy sẽ đoạn được năm hạ phan kiết sử. NàyA-nan! Đây gọi là phước lợi nhận được từ sự khai thị5 giáo giới, nghe pháp. Lại nữa, A-nan! Nêu có Tỳ-kheo nào trước khi bệnh vân chưa đoạn trừ năm hạ phân kiêt sử... (cho đên) sự sông mong manh, nhưng không được nghe đức Phật khai thị, giáo giới? chỉ bày Diệu pháp, lại cũng không được nghe các vị Đại đức đa văn Phạm hạnh khai thị, giáo giới, chỉ bày Diệu pháp, nhimg từ trước vị này đã lãnh thọ Chánh pháp, thường một mình ở nơi yên vắng tư duy, quán sát thì vi ấy cũng đoạn được năm hạ phần kiết sử. Này A-nan! Đây gọi là được phước lợi từ sự tư duy, quán sát Chánh pháp đã nghe từ trước. Lại nữa, A-nan! Nếu có Tỳ-kheo nào trước khi bệnh đã đoạn trừ năm hạ phan kiết sử, nhưng chưa đoạn tận mọi khát ái để đạt được giải thoát/ dù các lậu không còn sanh khởi nhưng tâm chưa giải thoát hoàn toàn; sau đó lâm bệnh, thân thể đau đớn, sự sống mong manh, nhưng lại được nghe Phật chỉ dạy, giáo giới, thuyết pháp thì vị ấy sẽ đoạn tận mọi khát ái và được giải thoát, các lậu không sanh khởi, lìa dục, được giải thoát. Này A-nan! Đây gọi là được phước lợi từ sự thuyết pháp của Đại sư. Lại nữa, A-nan! Nếu có Tỳ-kheo nào trước khi bệnh đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nhưng chưa đoạn tận mọi khát ái để đạt được giải thoát, các lậu không còn sanh khởi [nhimg chưa] lìa dục để được giải thoát; biết thân bị bệnh, đau đớn khô sở vô cùng, tuy không được Phật chỉ dạy, giáo giới, thuyết pháp, nhưng lại được các vị Đại đức đa văn Phạm hạnh chỉ dạy, giáo giới, thuyết pháp thì vị ây sẽ đoạn tận mọi khát ái và được giải thoát, các lậu không sanh khỏi, lìa dục, được giải thoát. Này A-nan! Đây gọi là được phước lợi từ sự chỉ dạy, giáo giới, thuyêt pháp.

5 Nguyên tác: Vô thượng ái tận giải thoát (tanhāsañkhayavimutta): Được giải thoát với sự đoạn tận khát ái.

QUYỂN 37 1115

Lại nữa, A-nan! Nấu có Tỳ-kheo nào trước khi bệnh đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử? nhưng chưa đoạn tận mọi khát ái để đạt được giải thoát, các lậu không còn sanh khởi [nhtrng chưa] lìa dục để được giải thoát; khi thân lâm bệnh, đau đớn kho sở vô cùng, tuy không được đức Phật chỉ dạy, giáo giới, thuyết pháp, cũng không được các vi Đại đức đa văn Phạm hạnh chỉ dạy, giáo giới, thuyết pháp, tuy nhiên vị ấy từ trước đã được nghe pháp, thường một mình ở nơi yên văng tư duy thiên định, quán sát thì vị ây cũng sẽ đoạn tận mọi khát ái và được giải thoát, các lậu không sanh khởi, lìa dục, được giải thoát. Này A-nan! Đây gọi là được phước lợi từ sự tư duy và quán sát giáo pháp đã lắng nghe từ trước. Do duyên gì mà Tỳ-kheo Phả-cầu-na không có được các căn an lạc, dung mạo thanh thoát, màu da sáng nhuận? Bởi vì Tỳ"kheo Phả-cầu-na trước khi lâm bệnh vẫn chưa đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nhung khi [vị ấy lâm bệnh,] đích thân được

nghe Phật chỉ dạy, giáo giới và thuyết pháp, đã đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử [nên mới có được các căn an lạc, dung mạo thanh thoát, màu da sáng nhuận]. Bấy giờ, Thế Tôn còn xác chứng Tôn giả Phả-cầu-na đã đắc quảA-na-hàm. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ đức Phật rồi lui ra. *** 1024. TÔN GIẢ A-THẤP-BA-THỆ6 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.* Bấy giờ, Tôn giả A-thấp-ba-thệ78bị bệnh năng, vô cùng khốn khổ, đang nằm trong giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên. Tôn giả Phú-lân-ni là người chăm sóc và lo liệu... (nói đầy đủ như Kinh Bạt-ca-lê ở trướcnghĩa là nói ba cảm thọ, cho đen) càng tăng thêm chử không thuyên giảm. Phật nói với Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Thầy không có điều gì phải hối tiếc chứ?

Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Con thật sự có hối tiếc.

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1024. 0267Ồ05). Tham chiếu: s. 22.88 - III. 124. 7 A-thấp-ba-thệ (,Assaji). 8 Theo ngài Ấn Thuận trong Tạp A-hàm kinh luận hôi biên (y.32. 0030.1265. 0725a02)

Phật hỏi Tôn giả A-thấp-ba-thệ:

Thầy không phá giới chứ?

Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

Kính bạch Thế Tôn! Con không phá giới.

Phật lại hỏi Tôn giả A-thấp-ba-thệ:

Thầy không phá giới thì vì điều gì mà phải hối tiếc?

Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Lúc chưa lâm bệnh, do con tu tập nhiều nên thân được khinh an và chứng nhập chánh định. Còn hiện tại, con không thể chứng nhập chánh định ấy được nữa nên con tự nghĩ: "Lẽ nào chánh đinh đã bị thoái thát u?" Đức Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Nay Như Lai hỏi thầy, thầy hãy trả lời theo suy nghĩ của mình. Này A-thấp-ba-thệ! Thầy có thấy sắc tức là ngã, hay sắc khác với ngã, hay là chúng ở trong nhau? Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Lại hỏi: Thầy có thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, hoặc khác với ngã, hoặc ở trong nhau không? Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Thầy đã không thấy sắc là ngã, hoặc khác với ngã, hoặc ở trong nhau; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, hoặc khác với ngã, hoặc ở trong nhau thì cơ gì thầy lại hối tiec? Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Con hối tiếc vì không chánh tư duy.9 Phật nói với Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào vững chãi trong thiền định, an tịnh10 trong thiền đinh mà không chứng nhập được chánh định đó thì không nên nghĩ rằng: ^Ta đã thoái thất đối với chánh djnh." Nếu vị Thánh đệ tử đã không còn thấy sắc là ngã, hoặc khác ngã, hoặc ở trong nhau; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, hoặc khác ngã, hoặc ở trong nhau thì hãy tỉnh giác khởi lên

9 Chánh tư duy cũng còn gọi là "nhu lý tư duy"“nhu lý tác V", yonisomanasikārā: Nhận thức sự vật như chúng đang là. 10 Nguyên tác: Bình đẳng tương đương Pâli là sama. Sāmā ngoài nghĩa bình đẳng còn mang nghía là an tịnh. J

Sự hiểu biết11 như vầy: "Tham dục đã dứt sạch không còn sót; sân hận, si mê cũng đã dứt sạch không còn s6t." Khi tham dục, sân hận và si mê đã hoàn toàn dứt sạch rồi thì tất cả lậu cũng dứt sạch, được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, tự thân tác chứng và tự nhận biết ngay trong hiện tại rằng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Trong lúc đức Phật nói pháp, Tôn giả A-thấp-ba-thệ không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát, hoan hỷ, hân hoan. Nhờ tâm được hoan hỷ, hân hoan nên thân bệnh liền tiêu trừ. Đức Phật nói kinh này giúp cho Tôn giảA-thấp-ba-thệ được hoan hỷ và tùy hỷ rồi Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy và rời đi. Như Kỉnh Tỳ-kheo Saỉ-ma nói về năm thọ ấm.n ***

1025. TỲ-KHEO BỆNH11 13 12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo trẻ tuổi mới xuất gia học đạo ở trong Giáo pháp và Giới luật của đức Phật chưa bao lâu nên hiểu biết còn ít ỏi, một mình làm lữ khách, không có người chu cấp, tá túc trong phòng dành cho khách Tăng bên cạnh một thôn xóm. Thầy ấy đang bị bệnh rất nguy kịch. Lúc ấy, có số đông Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Tôn! Có một Tỳ-kheo trẻ tuổi mới xuất gia học đạo... (cho đến) bị bệnh rất nguy kịch, đang ở trong phòng dành cho khách Tăng bên cạnh một thôn xóm. Bệnh tình của Tỵ-kheo như vậy có lẽ sẽ qua đời. Lành thay! Xin Thế Tôn từ bi thương xót mà đến chỗ của vị ấy. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Sau thời tọa thiền chiều hôm đo, Thế Tôn liền đi đến chỗ Tỳ-kheo lâm bệnh. Vị Tỳ-kheo này từ xa trông thấy Thế Tôn đến, liền vịn vào thành giường định ngồi dậy, Thế Tôn từ ái nói: -Thầy hãy nằm nghỉ, đừng cố gượng dậy. Thế nào, Tỳ-kheo? Thầy có thể chịu đựng được bệnh kho không?... (chi tiết giong như Kinh Tỳ-kheo Saỉ-ma trước đã nói,14 đó là nói về ba thọ, cho đến) bệnh khổ chỉ tăng thêm chứ không thuyên giảm.

11 Nguyên tác: Giác tri (,sampajānā). 12 Xem ?.(7.02. 0099.103. 0029c06). 13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1025. 0267c07). Tham chiếu: s. 35.74 - IV. 46. 14 Xem Tạp.(T.Q2. 0099.103. 0029c06).

Phật lại nói với thầy Tỳ-kheo bệnh:

Nay Như Lai hỏi thầy, thầy hãy trả lời theo ý của mình. Thầy không có điều gì phải hối tiếc chứ?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật:

-Kính bạch Thế Tôn! Con thật sự có hối tiếc.

Phật hỏi Tỳ-kheo bệnh:

- Thầy không phạm giới chứ?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Thật sự con không phạm giới.

Phật lại hỏi vị Tỳ-kheo:

Nếu không phạm giới thì thầy hối tiếc về điều gì?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: Con tuổi trẻ xuất gia chưa được bao lâu, đối với pháp thượng nhân và tri kiến thắng diệu con vẫn chưa được chứng đắc. Con tự nghĩ, không biết sau khi qua đời mình sẽ sanh về đâu, nên con hối tiếc. Phật bảo Tỳ-kheo: -Nay Như Lai hỏi, thầy hãy trả lời theo suy nghĩ của mình. Này Tỳ-kheo! Vì có nhãn căn cho nên có nhãn thức phải không? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Đúng thật như vậy. Phật lại hỏi Tỳ-kheo: - Này Tỳ-kheo, ý thầy thế nào? Vì có nhãn thức nên có nhãn xúc, do nhãn xúc làm nhân, làm duyên nên sanh khởi cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không kho không vui phải không? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Đúng thật như vậy. r r (Đôi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói tương tự như thê). Đức Phật lại hỏi: -Thế nào Tỳ-kheo? Nếu không có nhãn căn thì không có nhãn thức phải không? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Đúng thật như vậy. Phật lại hỏi Tỳ-kheo: - Này Tỳ-kheo! Nếu không có nhãn thức thì không có nhãn xúc phải không? Nếu đã không có nhãn xúc sẽ không có nhãn xúc làm nhân, làm duyên sanh khởi cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, phải không?

QUYỂN 37 1119

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Đúng thật như vậy. (Đôi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói tương tự như thể). Vì thế, này Tỳ-kheo! Các thầy phải khéo tư duy pháp như vậy thì lúc qua đời mới được an ổn và đời sau cũng sẽ tốt đẹp. Bấy giờ, Thế Tôn vì Tỳ-kheo bệnh mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến cho hoan hỷ rồi, Ngài liền đứng dậy trở về trụ xứ. Không bao lâu sau khi The Tôn rời đi, Tỳ-kheo này qua đời. Lúc sắp qua đời? các căn của thầy ấy an lạc, dung mạo thanh thoát, màu da sáng nhuận. Lúc này, số đông Tỳ-kheo cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: - Kính bạch Thế Tôn! Ty-kheo trẻ tuổi lâm bệnh nặng ấy nay đã qua đời. Lúc sắp qua đời, các căn của thầy ấy an lạc, dung mạo thanh thoát, màu da sáng nhuận. Kính bạch Thế Tôn! Thầy Tỳ-kheo ấy sẽ sanh về nơi nào? Thọ sanh ra sao? Đời sau the nào? Phật nói với các Tỳ-kheo: - Vị Tỳ-kheo đã qua đời ấy thật sự là vật báu. Nghe Như Lai nói pháp, thầy ấy thấu hiểu rõ ràng, được vô sở úy đối với giáo pháp, chứng Niết-bàn tối hậu.15 Các thầy nên cúng dường Xá-lợi vi ấy. Bấy giờ, Thế Tôn thọ ký cho thầy Tỳ-kheo này chứng quả A-la-hán.16 Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1026. Tự CHỦ KHI TẬT BỆNH17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. (Nói tương tự như kỉnh trên chỉ có khác ở cho): Các thây hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ vì các thây mà giảng nói. Nếu Tỳ-kheo nào suy nghĩ như vầy: “Ta nên đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng trạng của cảnh giới bên ngoài mà không thấy có ngã, ngã sở và ngã mạn trói buộc, sai sử thì ngay trong hiện tại tự thân tác chứng và an trụ đầy đủ cùng với tâm

giải thoát và tuệ giải thoát; đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng trạng của cảnh giới bên ngoài mà không thấy có ngã5 ngã

15 Nguyên tác: Bát-niết-bàn (,Parimbbānam)'. Niết-bàn tối hậu. 16 Thọ đệ nhất ký ().Xem chú thích 66, kinh số 302, quyển 12, tr. 362; Tạp.(T.02. 0099.302. 0086a04).
17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1026. 0268a20). Tham chiếu: s. 35.75 - IV. 47.

SỞ và ngã mạn trói buộc, sai sử thì hiện tại tự thân tác chứng và an trụ đầy đủ cùng với tâm giải thoát và tuệ giải thoát kia." Tỳ-kheo kia đã tự suy nghĩ: "Ta đôi với thân có thức này cùng với tát cả tướng trạng của cảnh giới bên ngoài không thay có ngã, ngã sở và ngã mạn trói buộc, sai sử, ngay trong hiện tại tự thân tác chứng và an trụ đầy đủ cùng với tâm giải thoát và tuệ giải thoát; đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng trạng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở và ngã mạn trói buộc, sai sử thì hiện tại tự thân tác chứng và an trụ đay đủ cung với tâm giải thoát và tuệ giải thoát kia." Nếu Ty-kheo kia đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng trạng của cảnh giới bên ngoài đã không còn thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử, ngay trong hiện tại tự thân tác chứng và an trụ đầy đủ cùng với tâm giải thoát và tuệ giải thoát; khi vị ấy đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng trạng cảnh giới bên ngoài, đã không còn thấy có ngã, ngã sở và ngã mạn trói buộc, sai sử, hiện tại tự thân tác chứng và an trụ đầy đủ cùng tâm giải thoát và tuệ giải thoát kia rồi thì đây gọi là Tỳ-kheo đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sir, tỏ ngộ về mạn, 18 vượt thoát khổ đau. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

19

1027. KHÉO TƯ DUY*

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ.

Nói tương tự như trên, chỉ có khác biệt ở cho Phật hỏi vị Tỳ-kheo bệnh:

-Thây không tự mình phạm giới phải không?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật:

Kính bạch Thế Tôn! Con không chỉ vì giữ gìn tịnh giới mà đến chỗ Thế Tôn để tu Phạm hạnh.

Phật lại hỏi Tỳ-kheo:

-Thầy vì những điều gì mà đến chỗ Như Lai để tu Phạm hạnh?

^H^Jguyen tác: Đoạn ái dục, chuyển khứ chư kiết, chánh vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên , .Chánh vô gián đăng là cách viêt chưa đúng của “chi mạn vô gián gặng'samma mānābh is am áyã. ơ đây, "chí"có nghĩa là khiến cho ngưng nghỉ l""mạn",chính là kiêu mạn, ngã mạn; "v6 gián"nghĩa là không bftra ngại và “qảiìg” có lẽ được dịch cua sammā, nghĩa la toàn diện, hoàn toàn. Do vậy, "chí mạn vô gián dng”Sammā

mãnãbhisamayã trong thành cú này được dịch là diệt sạch ngã mạn. Tham chiếu toàn bộ thành cú này ở M 2, Sabbāsava Sutta Kinh tất cả các lậu hoặc. Acchecchi tanham, vivattayi sarnyojanam, sammā mãnãbhisamayã antarnakãsỉ dukkhassa Đã đoạn diệt khát ái / Đã thoát ly kiết sử / Đã chánh tri kiêu mạn / Đã diệt tận khổ đau, HT. Thích Minh Châu dịch. 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.1027. 0268b 10.

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Con vì muốn dứt trừ tham dục nên đến chỗ Thế Tôn để tu Phạm hạnh; vì muốn dứt trừ sân hận và si mê nên đến chỗ Thế Tôn để tu Phạm hạnh. Phật bảo Tỳ-kheo: Đúng vậy? đúng vậy! Thầy thật sự là vì muốn dứt trừ tham dục mà đến chỗ Như Lai đe tu Phạm hạnh; vì muốn dứt trừ sân hận và si mê mà đến chỗ Như Lai để tu Phạm hạnh. Này Tỳ-kheo! Vì tham dục trói buộc nên không lìa được dục, vì vô minh trói buộc nên trí tuệ không thanh tịnh. Cho nên, này Tỳ-kheo! Ngay nơi dục mà lìa được dục thì tâm giải thoát, do lìa vô minh thì được tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo nào ngay nơi dục mà lìa được dục thì tự thân tác chứng tâm giải thoát, lìa được vô minh thì tự thân tác chứng tuệ giải thoát. Đây gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, diệt sạch ngã mạn, vượt thoát khổ đau. Thế nên, Tỳ-kheo! Đối với pháp này phải khéo tư duy. Nói đầy đủ như trên... cho đếri Phật thọ ký cho thầy Tỳ-kheo này chứng quả A-la-hán.20 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1028. CHÁNH NIỆM KHI DƯỠNG BỆNH21 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo tập hợp tại giảng đường Già-lê-lệ.22 Lúc này có nhiều Tỳ-kheo đang bị bệnh. Chiều hôm ấy, sau thời tọa thiền, Thế Tôn đi đến giảng đường Già-lê-lệ, trải tòa ngồi ở trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo: -Trong khi dưỡng bệnh,23 các thầy nên chánh niệm. Đó là lời giáo huấn của Như Lai. Này Tỳ-kheo, thế nào là chánh niệm? Nghĩa là Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên nội thân, tinh cân nô lực, chánh niệm tỉnh giác, điêu phục tham ưu ở thế gian; sống quán niệm thân trên ngoại thân, sống quán niệm thân trên cả nội thân và ngoại thân; song quán niệm thọ trên nội thọ, ngoại thọ, nội và ngoại thọ; sông quán niệm tâm trên nội tâm, ngoại tâm, nội và ngoại tâm; sông

20 Thọ đệ nhất ký .Theo Đài Đại Sư Tử Hống Phật học chuyên trạm JÍ6 là sự thọ ký cho một người thành tựu quả vị tôi cao, tức là A-la-hán .Khảo về trường hợp đức Phật thọ ký cho Tỳ-kheo Cù-đê-ca Godhika trong Tạp. r02. 0099.1091. 0286a02 đã khẳng định thêm về quan điểm này. 21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.1028. 0268b27. Tham chiếu: s. 36.7 - IV. 210. 22 Già-lê-lệ giảng đường có lẽ từ Gilānasālā, chỉ cho bệnh xá. 23 Nguyên tác: Đãi thời chờ đợi thời duyên, theo ngữ cảnh là chờ lành bệnh.

quán niệm pháp trên nội pháp, ngoại pháp, nội và ngoại pháp; tinh cân nô lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian. Đây gọi là Tỳ-kheo nhớ nghĩ chánh niệm.

Thế nào là tỉnh giác? Nghĩa là Tỳ-kheo trong [khi] đi tới hoặc đi lui luôn an trụ trong tỉnh giác; hoặc lúc nhìn ngó, hoặc khi quán sát, hoặc khi co, duỗi, cúi, ngước, hoặc khi đắp y, ôm bát, đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức, ngay cả với năm mươi, sáu mươi người thì khi nói năng hay im lặng đều an trụ trong tỉnh giác. Này Tỳ-kheo! Đây gọi là tỉnh giác. Cũng vậy, Tỳ-kheo! Vị nào an trụ vào chánh niệm tỉnh giác thì có thể phát sanh cảm thọ lạc. Điều này là có nhân duyên chứ không phải không có nhân duyên. Nhân duyên như thế nào? Nghĩa là vị ấy duyên vào thân mà khởi suy nghĩ: "Thân này của ta là vô thường, là hữu vi, duyên vào tâm mà sanh; cảm thọ lạc cũng vô thường, hữu vi5 duyên vào tâm mà sanh." Vị ây quán sát vô thường, quán sát sanh diệt, quán sát lìa dục, quán sát diệt tận, quán sát tuệ xả ở nơi thân và cảm thọ lạc. Sau khi vị ấy đã quán sát thân cùng với cảm thọ lạc là vô thường... (cho đen) tuệ xả thì ở nơi thân này cùng với cảm thọ lạc sẽ vĩnh viễn không còn các kiết sử tham dục sai sử nữa. Cũng vậy, với chánh niệm tỉnh giác thì có thể sanh cảm thọ khổ, là có nhân duyên chứ không phải không có nhân duyên. Nhân duyên như thế nào? Nghĩa là vị ấy duyên vào thân và suy nghĩ: "Thân này của ta là vô thường, là hữu vi, duyên nơi tâm mà sanh; cảm thọ khổ cũng vô thường, là hữu vi? duyên nơi tâm mà sanh." Vị ấy quán sát vô thường đối với thân này và nơi cảm thọ kho... (cho đen) tuệ xả thì ở nơi thân này cùng với cảm thọ kho sẽ vĩnh viễn không còn các kiết sử sân hận sai sử nữa. Cũng vậy, với chánh niệm tỉnh giác thì có thê sanh cảm thọ không khô không vui là có nhân duyên chứ không phải không có nhân duyên. Nhân duyên như thế nào? Nghĩa là vị ấy duyên vào thân và suy nghĩ: "Thân này của ta là vô thường, là hữu vi, duyên nơi tâm mà sanh; cảm thọ không khổ không lạc kia cũng vô thường, là hữu vi, duyên nơi tâm mà sanh.” Vị ấy quán sát vô thường nơi thân này và nơi cảm thọ không khổ không lạc... (cho đến) tuệ xả thì nơi thân này cùng với cảm thọ không kho không lạc sẽ vĩnh viễn không còn bị các kiết sử vô minh sai khiến nữa. Vị Thánh đệ tử đa văn khéo quán sát như vậy sẽ nhàm chán và xa lìa đối với săc, nhàm chán và xa lìa đôi với thọ, tưởng, hành và thức. Sau khi đã nhàm chán và xa lìa rồi, vị ấy liền được ly dục; đã ly dục thì được giải thoát và giải thoát tri kiến, tự nhận biết rằng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc can làm đã làm xong, tư biết không còn tái sanh."

QUYÊN 37 1123

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ: Khi có cảm thọ vui, Mà không biết cảm nhận, Bị tham dục sai sử5 Không thấy đạo xuất ly. Khi đang cảm thọ khổ, Lại không nhận biết khổ, Bị sân hận sai sử, Chẳng thấy đạo xuất ly. Khi không khổ không vui, Lời bậc Chánh Giác nói, Cũng không khéo nhận biết, Thì chẳng vượt bờ mê. Nếu Tỳ-kheo tinh tấn, Tỉnh giác chăng lay động, Thì nơi tất cả thọ, Trí tuệ đêu biêt rõ. Khéo biết các thọ rồi, Hiện tại sạch các lậu, Nương tuệ mà lâm chung, Niết-bàn không luân hồi.24 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1029. QUÁN CHIẾU24 25 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo tập hợp tại giảng đường Già-lê-lệ? lúc này có nhiều Tỳ-kheo đang bị bệnh... (Nói tương tự như trên, chỉ có khác ở chỗ): Vị Thánh đệ tử quán sát như vậy thì vi ấy được giải thoát đối với sắc, được giải thoát đối với thọ, tưởng, hành và thức. Như Lai nói những vị này sẽ được thoát khỏi sanh, già, bệnh,

chết. pv Á • A r-pl Á r-p 1 • À r • Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Bậc trí tuệ đa văn, Đều thấu rõ các thọ, Đối với khổ, lạc thọ, Nhận biết rất rõ ràng. Nên biết việc chắc thật, Phàm phu có lên, xuống, Với lạc, không nhiễm trước, Với khổ, cũng chẳng động. Biết thọ không, thọ sanh, Tỉnh giác với tham, sân, Đoạn trừ những pháp này, Tâm giải thoát hoàn toàn.26 Buộc niệm vào diệu cảnh, Chánh hướng đợi hết đời, Nếu Tỳ-kheo tinh cần, Tỉnh giác chăng dao động.

24rNguyên tác: Bất đọa số ().số ()là thể rút gọn của “chu s6”().Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l,tr. 12; Tạp.(T.02. 0099.16 0003014). 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1029. 0269al2). Tham chiếu: s. 36.8 - IV. 231. 26 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Trong Tạp A-hàm, cú ngữ này còn được viết là "chánh giải thoat,,(,sammāvimutta), chỉ cho việc giải thoát hoàn toàn (samma). Trong Chủ giải kỉnh Gilānā (fiilānasuttavannana), ngài Buddhaghosa giải thích rằng, “tâm thiện giải thoát,? chính là quả giải thoát của bậc A-la-hán (Arahattaphalavimuttỉyâ vimuttacỉttassă).

Đối với các thọ này, Người trí thường biết rõ, Rõ biết các thọ rồi, Hiện tại sạch các lậu, Nương tuệ mà lâm chung, Niết-bằn không luân hồi.27 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1030. CẤP CÔ ĐỘC LÂM BỆNH27 2829 Tôi nghe như vay: Một thòi, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc bị bệnh, toàn thân đau đớn bức bách. Thế Tôn nghe tin này, sáng sớm Ngài đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, theo thứ tự khất thực rồi đến nhà trưởng giả cấp Cô Độc. Từ xa trông thấy Thế Tôn, trưởng giả vịn giường muốn ngồi dậy, Thế Tôn thấy vậy liền nói: -Trưởng giả đừng cô gượng dậy, sẽ làm bệnh khô tăng thêm. Rồi Thế Tôn ngồi xuống và nói với trưởng giả: Thế nào trưởng giả? Bệnh đau ông có chịu đựng nổi không? Thân thể đau nhức nhiều hơn hay là thuyên giảm? Trưởng giả bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Rất đau đớn, khó có thể chịu đimg!... (cho đến nói về ba thọ, giống như trong Kỉnh Tỳ-kheo Saỉ-mcP đã nói đầy đủf cho đến) cảm thọ đau nhức càng tăng chứ không thuyên giảm. Phật nói với trưởng giả: Trưởng giả nên học như vầy: Luôn thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối30 với Phật; đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển, và đồng thời thành tựu Thánh giới. Trưởng giả bạch Phật: Pháp bốn thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển mà Thế Tôn nói, trong con có pháp này, trong pháp này có con. Kính bạch Thế Tôn! Nay con có

27 Nguyên tác: Bất đọa số ().s6 ()là thể rút gọn của "chu s6"().Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l, tr. 12; Tạp.(T62. 0099.16. 0003bl4). 28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1030. 0269b01). 29 Xem Tạp.(r.O2. 0099.103. 0029c06); 30 Bất hoaitinh ,aveccappasāda). Du hành kinh (roi. 0001.2. 0013b05) ghi là "bất hoại tín” (ịỀỵ Chúng tập kinh (roi. 0001.9. 0051al0) ghi là uvô hoại tín^ Đại Cau-hy-la kinh (roi. 0026.29. 0461c02) ghi là "t hoại tjnh”():Niêm tin thanh tịnh, không lay chuyên, không thay đổi, không hư hoại.

thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối với Phật; đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành tựu niêm tin thanh tịnh không lay chuyên, và đông thời thành tựu Thánh giới. Phật bảo trưởng giả: -Lành thay! Lành thay! Rồi đức Phật liền thọ ký trưởng giả đắc quả A-na-hàm. Trưởng giả bạch Phật: Kính thỉnh Thế Tôn hôm nay thọ thực tại nhà con! Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Trưởng giả liền bảo mọi người trong nhà bày biện nhiều món ăn thơm ngon, tinh khiết để cúng dường lên Thế Tôn. Thọ trai xong, Thê Tôn lại vì trưởng giả thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến cho hoan hỷ rồi Ngài đứng dậy và rời đi. ***

1031. A-NAN THĂM BỆNH31 _ A Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe tin trưởng giả cấp Cô Độc bị bệnh nặng, liền đen nhà thăm. Từ xa trông thây Tôn giảA-nan đên, trưởng giả liên vịn giường muôn gượng dậy... (cho đen nói ve ba thọ, tương tự như trong Kinh Tỳ-kheo Sai-ma32 ở trước đã nói đay đủ, cho đen) bệnh kho tăng thêm chứ không thuyên giảm. Tôn giả A-nan nói với trưởng giả: Trưởng giả chớ sợ hãi! Chỉ có kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, không tin Phật, không tin Pháp, không tin Tăng, không đầy đủ Thánh giới thì mới cảm thấy sợ hãi, họ cũng sợ chết và khổ đau ở đời sau. Thế nhưng hôm nay, trưởng giả đã dứt trừ sự bất tín ấy, đã hiểu rõ hoàn toàn, đã đầy đủ niềm tin thanh tịnh đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng và đã thành tựu Thánh giới. Trưởng giả thưa với Tôn giả A-nan: -Nay con đâu có sợ hãi điều gì. Lần đầu tiên được gặp Thế Tôn giữa bãi tha ma trong khu rừng Lạnh33 ở thành Vương Xá, con thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển34 đối với Phật; đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1031. 0269Ồ19). Tham chiếu: s. 55.27 - v. 385. 32 Xem Tạp.(7.02. 0099.103. 0029c06). 33 Nguyên tác: Hàn lâm (Sītavana), khu rừng nằm ngoài thành Vương Xá, là nơi mà trưởng giả Cấp Cô Độc gặp đức Phật lần đầu tiên. Đây cũng là khu rừng mà Tôn giả Ưu-ba-tiên-na (Upasena) bị tử nạn do rắn căn, xem s. 35.69 - IV. 40. 34 Bất hoại tịnh (,aveccappasãdă). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (T.02. 0099.344. 0094b02).

tựu niêm tin thanh tịnh không lay chuyên, và thành tựu Thánh giới. Từ đó đên nay, nhà có tiền của thì con đều đem cúng dường cho đệ tử Phật là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 mi-bà-tắc và ưu-bà-di. Tôn giả A-nan nói: -Tốt lắm? trưởng giả! Ông tự mình tuyên bố là đã [chứng đắc] quả vị Tu- đà-hoàn. Trưởng giả thưa với Tôn giả A-nan: Kính thỉnh Tôn giả thọ thực tại nhà con! Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Bấy giờ, trưởng giả bảo người trong nhà bày biện nhiều món ăn thơm ngon, tinh khiết để cúng dường Tôn giả A-nan. Thọ trai xong, Tôn giả A-nan lại vì trưởng giả thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho trưởng giả hoan hy35 roi Ton gia đưng dạy ra ve. *** 1032. XÁ-LỢI-PHẤT THẢM BỆNH36* Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe tin

trưởng giả cấp Cô Độc đang lâm bệnh khốn khổ, liền hỏi Tôn giả A-nan: Thầy có biết chăng? Trưởng giả cấp Cô Độc đang bị bệnh rất nặng, chúng ta hãy cùng đi thăm. Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng với Tôn giả A-nan cùng đến nhà trưởng giả cấp Cô Độc. Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phât? trưởng giả vịn giường muôn gượng dậy... (cho đên nói vê ba thọ, tương tự như trong Kỉnh Tỳ-kheo Sai-mcP1 ở trước đã nói đay đủ, cho đen) bệnh khổ tăng thêm chứ không thuyên giảm. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với trưởng giả: Trưởng giả nên thực hành như vầy: Không chấp trước38 vào mắt thì thức sẽ không nương vào cảnh giới của mắt để phát sanh tham dục. Không chấp

35 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ().Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(02. 0099.92. 0023c18). 36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1032. 0269c08). Tham chiếu: Giảo hóa bệnh (r01.j)02a.0458b28); Tạp.(T.02. 0099.593. 0158b24); Biệt Tạp.(T.02. 0100.187. 0441a27); Tăng.(T.02. 0125.51.8. 0819bll); M. 143, Anāthapindikovada Suita (Kinh giáo giới Cấp Cổ ĐọcỴ S. 2.20 -L 55; s. 55.26 - v. 380. % Xem Tạp.(r02. 0099.103. 0029c06). 38 Bất trước (). 143, Anāthapindikovāda Sutta (Kinh giảo giới cấp Cô Độc): Na upādiyissāmi. ([Tôi sẽ] không chấp thủ), HT. Thích Minh Châu dịch. ' "

QUYÊN 37 1127

trước vào tai, mũi, lưỡi, thân và không chấp trước vào ý thì thức sẽ không nương vào cảnh giới của ý để phát sanh tham dục. Không chấp trước vào sắc thì thức sẽ không nương vào sắc giới để phát sanh tham dục. Không chấp trước vào thanh, hương, xúc và pháp thì thức sẽ không nương vào pháp giới để phát sanh tham dục. Không chấp trước vào địa giới thì thức sẽ không nương vào địa giới để phát sanh tham dục. Không chấp trước vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì thức sẽ không nương vào thức giới để phát sanh tham dục. Không chấp trước vào sắc uẩn thì thức sẽ không nương vào sắc uẩn để phát sanh tham dục. Không chấp trước vào thọ, tưởng, hành và thức uẩn thì thức sẽ không nương vào thức uẩn để phát sanh tham dục. Lúc này, trưởng giả Cáp Cô Độc cảm động rơi nước măt. Tôn giả A-nan liền hỏi trưởng giả: Trưởng giả đang lo sợ ư? Trưởng giả nói với Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả! Con không lo sợ. Con tự xét nghĩ, đã hơn hai mươi năm phụng sự Phật pháp, con chưa từng được nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp sâu xa vi diệu như những gì được nghe hôm nay. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với trưởng giả: Lâu nay tôi cũng chưa từng vì các trưởng giả mà nói pháp như vầy. Trưởng giả bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: Cư sĩ tại gia tuy có niềm tin thù thắng, nhớ nghĩ thù thắng, niềm vui thù thắng, nhưng nếu không được nghe giáo pháp sâu xa thì sẽ sanh tâm thoái thất. Lành thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Xin Tôn giả thương xót hàng cư sĩ tại gia mà nói pháp sâu xa vi diệu. Tôn giả Xá-lợi-phất! Hôm nay, kính thỉnh ngài và Tôn giả A-nan thọ thực tại nhà con. Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng nhận lời. Bấy giờ, trưởng giả bảo người trong nhà bày biện nhiều món ăn thơm ngon, tinh khiết để cúng dường Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả A-nan. Thọ trai xong, Tôn giả Xá-lợi-phất lại vì trưởng giả mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.39 Sau khi vì trưởng giả mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, hai

Tôn giả đứng dậy ra về. ***

1033. TRƯỞNG GIẢ ĐẠT-MA-ĐÈ-LY40 Kinh trưởng giả Đạt-ma-đề-ly cũng nói đầy đủ tương tự như kỉnh đầu tiên Thế Tôn nói pháp cho trưởng giả cấp Cô Độc. Kỉnh thứ hai này cũng nói như

39 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ().Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(r.O2. 0099.92. 0023cl8). 40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1033. 0270a07). Tham chiếu: s. 55.53 - v. 406.

vậy, chỉ có khác biệt ở chỗ: "Nếu có trưởng giả nào đã nương theo bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển41 rồi, lại còn hướng thượng tu tập sáu tùy niệm, nghĩa là nhớ nghĩ đến những phẩm tính của Như Lai... (cho đến) niệm thi&L" Trưởng giả bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Việc nương theo bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển rồi, lại còn hướng thượng tu tập sáu pháp tùy niệm, những điều này nay con đều đã thành tựu. Con thường tu tập nhớ nghĩ đến những phẩm tính của Như Lai... (cho đến) niệm thiên. Phật nói với trưởng giả: -Lành thay! Lành thay! Hôm nay, ông tự mình tuyên bố là đã [chứng đắc] quả vị Tu-đà-hoàn. Trưởng giả bạch Phật: -Xin Thế Tôn nhận lời thỉnh thọ thực của con! Bay giơ, The Ton im lặng nhạn lơi. Trưởng gia biêt The Ton đa đong y, liên bảo người nhà bày biện nhiều món ăn thơm ngon, tinh khiết để cúng dường đức Phật. Thọ trai xong, The Tôn lại vì trưởng giả mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến cho hoan hỷ rồi Ngài đứng dậy ra về. ***

1034. ƯU-BÀ-TẮC TRƯỜNG THỌ42 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Lúc ấy, có đồng tử Trường Thọ4344 là cháu của trưởng giả Thọ Bề, đang bị bệnh rất năng. Bấy giờ, nghe tin đồng tử Trường Thọ đang bị bệnh năng, Thế Tôn sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực rồi tuần tự đi đến nhà đồng tử Trường Thọ. Từ xa trông thấy Thế Ton, đồng tử Trường Thọ liền vịn giường đinh gượng ngồi dậy... (cho đến nói về ba thọ, tương tự như trong Kỉnh Tỳ- kheo Sai-ma4ậ ở trước đã nói đầy đủ, cho đếrì) bệnh khổ tăng thêm chứ không thuyên giảm. -Thế nên, đồng tử! Ông nên học tập lúiư vầy: Đối với Phật nên thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển;45 đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển, và thành tựu Thánh giới.

41 Bất hoại tịnh (aveccappasãdă). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (T.02. 0099.344. 0094002) 42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1034. 0270al8). Tham chiếu: s. 55.3 - v. 344. 43 Nguyên tác: Trường Thọ đồng tử (Dīghāvu upasaka): Ưu-bà-tắc Trường Thọ. 44 Xem Tạp.(T.02?0099.103. 0029c06). 45 Bất hoại tịnh (aveccappasâdà). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (T.02. 0099.344. 0094b02).

Đồng tử bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Bốn niềm tin thanh tinh không lay chuyển mà Thế Tôn nói, nay con đều có đủ. Con luôn có niềm tin thanh tịnh không lay chuyển

đối với Phật; đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển, và thành tựu Thánh giới. Phật bảo đồng tử: Ông nên nương theo bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển để tu tập và quán tưởng thêm về sáu minh phần.46 Quán tưởng về sáu minh phần là những gì? Nghĩa là quán tưởng tất cả các pháp là vô thường, quán tưởng vô thường là khổ, quán tưởng khổ là vô ngã, quán tưởng về thức ăn/7 quán tưởng tất cả thế gian không có gì đáng vui và quán tưởng sự chết. Đồng tử bạch Phật: Như Thế Tôn nói, nương theo bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển roi tu tập, quán tưởng thêm vê sáu minh phân, hiện tại con đêu có đủ. Nhưng con tự nghĩ, sau khi con qua đời, không biết ông nội của con là trưởng giả Thọ Đe sẽ ra sao? Khi đó, trưởng giả Thọ Đe nói với đồng tử Trường Thọ: Cháu chớ lo nghĩ cho ông! Hiện tại, cháu nên lắng nghe Thế Tôn nói pháp, tư duy ghi nhớ để được phước lợi, an lạc và lợi h dài lâu. Đồng tử Trường Thọ nói: -Con sẽ quán tưởng tất cả các pháp là vô thường, quán tưởng vô thường là khổ, quán tưởng khổ là vô ngã, quán tưởng về thức ăn, quán tưởng tất cả thế gian không có gì đáng vui, quán tưởng về sự chết, luôn an trú trong hiện tại. Phật nói với đồng tử: Hôm nay, con đã tự mình tuyên bố là đã [chứng đắc] quả vị Tư-đà-hàm. Đồng tử Trường Thọ bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Kính thỉnh Ngài thọ thực tại nhà con. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lơi. Trường Thọ liền bảo người nhà bày biện nhiều món ăn thơm ngon, tinh khiết để cúng dường đức Phật. Thọ trai xong, Thế Tôn lại vì Trường Thọ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ48 rồi Ngài đứng dậy ra về. ***

46 Lục minh phần tưởng cha vijjā bhāgiyādhammā: Có 6 pháp nếu quán sát, tư duy sẽ dẫn đến trí tuệ. 47 Quán thực tưởng .Thẹo Tạp.T.02. 0099.373. 0l02b28, đó chính là quán xả bỏ, như chuyện ăn thịt đứa con. Tham chiếu: s. 12.63 - II. 97. 48 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ .Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.T.02. 0099.92. 0023cl8.

1130 KINH TẠPA-HÀM

1035. TRƯỞNG GIẢ BÀ-TẨU49 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Vườn Nai, trụ xứ của các Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Khi ấy, trưởng giả Bà-tẩu đang bi bệnh nặng. Bấy giờ, Thế Tôn hay tin trưởng giả Bà-tẩu đang bị bệnh nặng... Nói đầy đủ tương tự như Kinh trưởng giả Đạt-ma-đề-ly ở trước... được thọ ký quả vị A-nahàm,... (cho đếri) từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. *** 1036. SA-LA HỌ THÍCH50 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Ni-câu-luật? thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ. Lúc này, có Sa-la họ Thích bị bệnh trầm trọng. Bấy giờ, Thế Tôn hay tin Sa-la họ Thích bị bệnh rất nguy kịch, vào sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Ca-tỳ-la-vệ khất thực rồi lần lượt đến nhà Sa-la họ Thích. Từ xa trông thấy Thế Tôn, Sa-la vịn giường định gượng ngồi dậy... (cho đên nói vê ba thọ, tương tự như trong Kinh Tỳ-kheo Sai-ma ở trước đã nói đây đủ, cho đen) bệnh kho tăng thêm chứ không thuyên giảm. Thế nên, Sa-la họ Thích! Ông nên học tập như vầy: Đối với Phật thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển;51 đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển, đồng thời thành tựu Thánh giới. Sa-la họ Thích bạch Phật: - Như Thế Tôn nói: Đối với Phật thành tựu niềm tin thanh tinh không lay chuyển; đối với Pháp, đối với Tăng cũng thành tựu

niềm tin thanh tinh không lay chuyên và đông thời thành tựu Thánh giới, điêu này con đã có đủ. Con luôn có niềm tin thanh tinh không lay chuyển đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, đồng thời thành tựu Thánh giới. Phật bảo Sa-la họ Thích: -Vậy nên ông hãy nương theo niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng và thành tựu Thánh giới để hướng thượng tu tập thêm năm điều an vui.52 Năm điều an vui là những gì? Nghĩa là nhớ nghĩ những phẩm tính của Như Lai... (cho đến) pháp tự mình bố thí.

49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1035. 0270bl5). 50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1036. 0270Ồ20). Tham chiếu: s. 55.39 - v. 396. 51 Bất hoại tịnh (aveccappasãdà). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (T.02. 0099.344. 0094b02). 52 Nguyên tác: Ngũ hỷ xứ ().Theo Tạp.(r.02. 0099.857. 0218al9), là 5 pháp quán niệm gồm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giơ! và niệm bố thí. J

QUYÊN 37 1131

Sa-la họ Thích bạch Phật: - Như The Tôn nói, con luôn nương theo bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyên, tu tập thêm năm điều an vui, con cũng đã có đủ. Con thường nhớ nghĩ những phẩm tính [của] Như Lai... (cho đến) pháp tự mình bố thí. Phật dạy: -Lành thay! Lành thay! Hôm nay ông tự mình tuyên bố là đã [chứng đắc] quả vị Tư-đà-hàm. Sa-la lại bạch Phật: Kính thỉnh Thế Tôn hôm nay thọ thực tại nhà con! Thế Tôn im lặng nhận lời. Trưởng giả Sa-la liền bảo người nhà bày biện nhiêu món ăn thơm ngon, tinh khiết đê cúng dường đức Phật. Thọ trai xong, Thế Tôn lại vì trưởng giả Sa-la mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ? rồi Ngài đứng dậy ra về. ***

1037. TRƯỞNG GIẢ GIA-THÂU53

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Khúc Cốc, trong thôn Na-lê.

Bây giờ, trưởng giả Gia-thâu bị bệnh rát nặng, (nói như vậy... cho đêri) được thọ ký quả vi A-na-hàm.

Nói đầy đủ tương tự như Kỉnh trưởng giả Đạt-ma-đề-ly.

***

1038. TRƯỞNG GIẢ MA-NA-ĐÈ-NA54 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ bên hồ Kiệt-già,55 thuộc nước Chiêm-bà. Lúc này, có trưởng giả Ma-na-đề-na56 bi bệnh nặng vừa mới thuyên giảm. Bấy giờ, trưởng giả này nói với một người nhà: Này thiện nam! Ông hãy đến chỗ Tôn giả A-na-luật, thay tôi đảnh lễ và hỏi thăm Tôn giả sống có nhẹ nhàng và an lạc không, nhân đó kính thỉnh bon vi Tăng nhận lời thỉnh thọ thực của tôi vào ngày mai. Nếu Ton giả ấy nhận lời thì ông hãy thay tôi mà tác bạch rằng: "Chúng con là người thế tục, bận nhiều công việc vương gia, không thể đích thân đến đón nên xin Tôn giả thương xót, đúng giờ hãy hoan hỷ cùng bốn vị Tăng đến thọ thực theo lời mời của con.”

53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1037. 0270c12). 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1038. 0270c 15). Tham chiếu: s. 47.30 -V. 178. 55 Kiệt-già (Gaggarā): Hồ sen ở thành Chiêm-bà do Hoàng hậu Gaggarā xây dựng nên lấy đó để gọi ten. 56 Ma-na-đề-na (Mānadinna).

Người thiện nam kia vâng lời trưởng giả, đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật, đảnh lễ sát chân và bạch với Tôn giả: -Trưởng giả Ma-na-đề-na chuyển lời kính lễ vấn an đến Tôn giả rằng, thầy có mạnh khỏe và sống có nhẹ nhàng an lạc không. Kính thỉnh Tôn giả và bốn vi Tăng ngày mai đến nhà trưởng giả Ma-na-đề-na thọ thực, xin từ bi hứa khả. Lúc này, Tôn giả A-na-luật im lặng nhận lời. Bấy giờ, người thiện nam kia lại vì trưởng giả mà thưa với Tôn giảA-na-luật: -Trưởng giả của con là người thế tục, bận nhiều công việc vương gia, không thể đích thân đến đón nên xin Tôn giả thương xót, hoan hỷ cùng bốn vị Tăng nhận lời mời thọ thực vào trưa mai của trưởng giả. Tôn giả A-na-luật nói: Ông hãy yên tâm, tôi tự biết thời! Ngày mai, tôi sẽ cùng bốn vi đến nhà trưởng giả. Khi ấy, thiện nam này theo lời dạy của Tôn giả A-na-luật, trở về báo tin cho trưởng giả: Thưa A-lê!57 Tôi đã đến chỗ Tôn giả A-na-luật và trình bày đầy đủ ý của ông. Tôn giả A-na-luật đáp rằng: "ông hãy yên tâm, tôi tự biết th&i!" Tối hôm đó, trưởng giả Ma-na-đề-na chuẩn bị nhiều thức ăn thức uống thơm ngon, tinh khiết. Sáng sớm hôm sau, ông lại bảo người thiện nam kia: Ông hãy đến chỗ Tôn giả A-na-luật và thưa rằng: "Đã đúng thòi!" Người kia vâng lời, đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật5 đảnh lễ sát chân và bạch rang: Ngọ trai đã bày biện đầy đủ, xin Tôn giả biết thời! Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật đắp y, ôm bát, cùng với bốn vị Tỳ-kheo cùng đến nhà trưởng giả. Lúc ấy, các thể nữ đang đứng hầu xung quanh trưởng giả Ma-na-đề-na ở hướng bên trái cửa nhà, nhìn thấy Tôn giả A-na-luật, họ đều cùng nhau đảnh lễ sát chân, rồi thỉnh Tôn giả vào tòa ngồi. Mỗi người đều tự cúi đau thăm hỏi rồi ngồi sang một bên. Tôn giả A-na-luật chào hỏi trưởng giả: Trưởng giả sống có dễ chịu và an lạc không?

Trưởng giả đáp: Vâng, thưa Tôn giả! Con sống cũng dễ chịu và an lạc. Trước đây con bị bệnh rất nguy kịch nhung hôm nay đã thuyên giảm. Tôn giả A-na-luật hỏi trưởng giả: -Trưởng giả trụ tâm thế nào mà có thể khiến cho bệnh dàu, khổ não bớt dần vậy?

57 A-lê ,Ảyyo, xưng hô của người dưới đối với bậc bề trên, có nghĩa là ông, ngài, bậc cao quý.

Trưởng giả bạch: Thưa Tôn giả A-na-luật! Con nhờ trụ vào bốn niệm xứ, chuyên tu buộc niệm, cho nên mọi tật bệnh, khổ đau nơi thân đều dứt. Bốn pháp ấy là gì? Đó là sông chánh niệm quán thân trên nội thân, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, nhiếp phục tham ưu ở đời; sống chánh niệm quán thân trên ngoại thân, quán thân trên cả nội thân và ngoại thân; quán thọ trên nội thọ, ngoại thọ, nội và ngoại thọ; quán tâm trên nội tâm, ngoại tâm, nội và ngoại tâm; sống chánh niệm quán pháp trên nội pháp, ngoại pháp, nội và ngoại pháp, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, thưa Tôn giả A-na- luật! Con nhờ buộc tâm an trụ nơi bốn niệm xứ,

nên mọi tật bệnh, khổ đau nơi thân đều không còn. Thưa Tôn giảA-na-luật! Nhờ trụ tâm như thế, cho nên mọi tật bệnh, khổ đau nơi thân con đều không còn. Tôn giả A-na-luật nói với trưởng giả: Hôm nay trưởng giả tự mình tuyên bố là đã [chứng đắc] quả vi A-na-hàm.

Khi ây, trưởng giả Ma-na-đê-na bày biện nhiêu món ăn thơm ngon, tinh khiêt roi tự tay dâng lên cúng dường đây đủ. Sau khi các Tỳ-kheo thọ thực và rửa tay xong, trưởng giả Ma-na-đề-na chọn một chỗ ngồi thấp và lắng nghe pháp. Tôn giả A-na-luật vì trưởng giả mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến cho hoan hy,58 rồi Tôn giả đứng dậy ra về. *** 1039. TRƯỞNG GIẢ THUẦN-ĐÀ58 59 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kim Su, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có trưởng giả Thuần-đà đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi trưởng giả Thuần-đà: -Hiện tại, ông ưa thích tịnh hạnh của những Sa-môn, Bà-la-môn nào? Trưởng giả Thuần-đà bạch Phật: —Có Sa-môn, Bà-la-môn thờ phụng nước, thờ trời Tỳ-thấp-ba9 cầm tích trượng, bình nước và thường rửa sạch tay mình. Vị Hiền giả như vậy khéo nói pháp rằng: "Này người thiện nam! Vào ngày rằm mỗi tháng, hãy dùng mạt vụn hồ-ma và am-ma-la để gội tóc, thực hành pháp không ăn quá ngọ, mặc y phục sạch sẽ, để tóc dài và trắng xóa, nằm lên trên chỗ đất có trét phân bò. Này người thiện nam! Sáng sớm thức dậy, lấy tay sờ đất và nói như vầy: 'Đất này thanh tịnh, ta cũng thanh tịnh như vậy/ Tay cầm miếng phân bò và một nắm cỏ tươi,

58 Nguyên tác: Thi, giáo, chiếu, hỷ ().Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(T.02. 0099?92. 0023c18). 59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1039. 0271Ồ01). Tham chiếu: A. 10.176 - v. 263.

miệng nói: 'Cái này thanh tịnh, ta cũng thanh tịnh như vậy/ Nếu ai làm như vậy thì được xem là thanh tịnh, ai không làm giống như vậy thì vĩnh viên xem như không thanh tjnh.” Kính bạch Thế Tôn! Sa-môn5 Bà-la-môn nào được như vậy thì vi ấy thanh tịnh, đáng cho con kính ngưỡng. Phật nói với trưởng giả Thuần-đà: Có pháp xấu ác và báo ứng xấu ác9 có pháp bất tịnh và quả bất tịnh, giống như vác nặng sẽ bi chúi xuống. Nếu ai đã tạo những pháp xấu ác này thì dù cho sáng sớm thức dậy lấy tay sờ đất và nói rằng "thanh tịnh95 thì vị ây vân không thanh tịnh, ngay cả khônệ chạm vào cũng không thanh tịnh. Người này cho dù cầm miếng phân bò và năm cỏ tươi roi nói răng “thanh tjnh" thì họ vân không thanh tịnh, ngay cả không chạm vào cũng không thanh tịnh. Này Thuân-đà! Những pháp nào là pháp xâu ác và báo ứng xâu ác? pháp bát tịnh và quả bất tịnh, giống như vác nặng sẽ bị chúi xuống... (cho đến) chạm hay không chạm, tất cả đều không thanh tịrủi? Này Thuân-đà! Tay thường tanh mùi máu, tâm luôn nghĩ ngợi đên việc đánh đập, giết hại, không biết hổ thẹn, tham lam, bon xẻn, đối với tất cả chúng sanh cho đến côn trùng cũng không từ bỏ sát hại. Đây gọi là tạo nghiệp ác sát sanh. Đối với tài vật, làng xóm, đất trống của người khác cũng không từ bỏ trộm cướp. Đối với những người được cha mẹ bảo hộ, hoặc được anh em, chị em, người chồng, thân tộc bảo hộ cho đến người đã được dạm hỏi mà lại dùng sức cưỡng bức, không từ bỏ ý đinh dâm tà. Đây gọi là hành tà dâm. Nói dối, không nói lời chân thật

hoặc đối với vua quan, hoặc đối với các nhà nói chân thật, những nơi có nhiều người tụ tập thì rất cần lời nói đúng đắn nhưng lại nói lời không thật; không thấy lại nói có thấy, thấy lại nói không thấy, không nghe mà nói có nghe, có nghe lại nói không nghe; biết mà nói không biết, không biết mà nói là biết, hoặc vì bản thân, hoặc vì người khác, hoặc vì tài lợi, biết mà cố nói, không chịu từ bỏ. Đây gọi là vọng ngữ. Hoặc nói hai chiêu đê gây chia rẽ? đem chuyện bên này sang nói với bên kia, đem chuyện bên kia ve nói với bên này, phá hoại lẫn nhau, làm cho sự hòa hợp bị tan rã, kẻ ly gián lẩy đó làm niềm vui. Đây gọi là nói hai chiều. Hoặc không chịu từ bỏ lời nói thô ác, mắng nhiếc. Nếu có người nói lời dịu dàng, êm tai, đẹp lòng, đúng đắn dễ hiểu, lời nói khiến người khác thích nghe, được nhiêu người yêu mến, hài lòng và lời nói tùy thuận hướng đến tam-muội; những lời như vậy thì không chịu khuất phục. Còn đối với những lời nói khiến nhiều người chán ghét, không ưa thích, không hợp ý, không tùy thuận tam-muội? những lời nói thô tháo như vậy thì lại không chịu lìa bỏ. Đó gọi là ác khẩu. Hoặc lời nói tạp loạn, bất chánh, lời nói không đúng lúc, lời nói không thực tê, lời nói vô nghĩa, lời nói phi pháp, lời nói thiếu suy nghĩ. Những lời nói như vậy gọi là lời nói tạp loạn.

QUYỂN 37 1135

gh6ng từ bỏ tham lam, đối với tài vật của người khác mà lại khởi tham dục, nói rằng: “Nếu ta có vật này thì rất t6t." Không dứt bỏ sân hận tệ ác, trong tâm luôn suy nghĩ: "Chiing sanh kia đáng bị trói, đáng bi roi vọt, gậy gộc, đáng giết; muốn cho nó khó s6ng." Không bỏ tà kiến điên đảo, có kiến chấp lýiư vầy: "Không có bố thí, không có quả báo, không có phước đức, không có điều thiện, điều ác; không có nghiệp thiện hoặc ác, cũng không có quả báo thiện hoặc ác; không có đời này, không có đời khác; không có cha mẹ9 không có chúng sanh hóa sanh ở thế gian; thế gian cũng không có các A-la-hán, không có các vị chánh hướng mà trong đời này hay đời khác tự thân tác chứng và tự nhận biết: 6 Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.'" Này Thuần-đà! Như thế gọi là pháp xấu ác và báo ứng xấu ác; pháp bất tịnh và quả bất tịnh... {cho đen) chạm vào hay không chạm vào, tất cả đều không thanh tinh. Này Thuần-đà! Có pháp trong sạch và báo ứng trong sạch; có pháp thanh tịnh và quả thanh tịnh, giống như nhẹ nhàng thì sẽ bay lên. Nếu ai đã thành tựu những pháp trong sạch này roi thì dù cho sáng sớm thức dậy lây tay sờ đát và nói rằng: “Đất này thanh tịnh ta cũng thanh tjnh“ thì vị ấy cũng được thanh tịnh; hoặc giả vị ấy không chạm vào thì vẫn được thanh tịnh. Người này cầm miếng phân bò hoặc cầm nắm cỏ tươi thì vẫn thanh tịnh; do nhân thanh tịnh nên quả thanh tịnh, cho nên dù có cầm hay không cầm miếng phân bò cũng vẫn được thanh tịnh. Này Thuần-đà! Những gì là pháp trong sạch và báo ứng trong sạch... (cho đếrì) cầm nắm hay không cầm nắm cũng được thanh tinh? Nghĩa là có người không sát sanh, từ bỏ sát sanh, từ bỏ dao gậy, tự biêt hô thẹn, thương xót nghĩ đến tất cả chúng sanh. Không trộm cướp, từ bỏ trộm cướp, đồ vật được cho thì lấy, nếu chưa được cho thì không lấy, giữ tâm trong sạch không tham lam. Xa lìa tà dâm, hoặc đối với người được cha mẹ bảo hộ... (cho đến) người đã được dạm hỏi đều không khởi tâm cưỡng bức, tà dâm. Từ bỏ nói dối, lời nói thành thật, đúng đắn. Xa lìa nói hai chiều, không

đem chuyện người này để nói với người kia, đem chuyện người kia nói với người này, chia rẽ lẫn nhau; thấy người bi ly gián thì khiến cho hòa hợp, thấy người hòa hợp thì sanh tùy hỷ. Xa lìa ác khẩu, không nói lời thô ác; nói lời khiến nhiều người ưa thh Tránh nói lời thô tục; lời nói chân thật, lời nói đúng lúc, lời nói đúng sự thật, lời nói có ý nghĩa, lời nói có vị pháp, lời nói có chánh kiến. Dứt bỏ tham dục, đối với vật của người khác, vật dụng của người khác thì không khởi niệm tưởng mà sanh tham đăm.

Từ bỏ sân hận, không khởi nghĩ đến việc đánh đập, bắt trói, giết hại và gây tạo các khổ nạn. Thành tựu chánh kiến, không khởi nhận thức điên đảo5 tin rằng có bố thí, có quả báo, có phước, có quả báo thiện hạnh và ác hạnh, có đời này, có cha mẹ? có chúng sanh hóa sanh, the gian có bậc A-la-hán trong hiện đời hoặc đời khác tư thân tác chứng và tự nhận biết ngay trong hiện tại rằng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Này Thuần-đà! Đây gọi là pháp thanh tịnh, báo ứng thanh tịnh... (cho đến) dù có chạm vào hay không chạm vào thì đều được thanh tịnh. Bấy giờ, trưởng giả Thuần-đà nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ đức Phật rồi rời đi. *** 1040. PHÁP XẢ60 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kim Sư, thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, vào ngày răm, có một Bà-la-môn nọ, sau khi gội đâu, thọ trai giới xong, ông ấy đeo tràng hoa dài, khoác áo lụa trắng, tay cầm một nắm cỏ tươi đi đến chỗ Phật. Kính chào và thăm hỏi đức Phật xong, ông ngồi sang một bên. Khi đó, đức Phật hỏi vị Bà-la-môn: Ong gội dâu, đeo tràng hoa dài, mặc áo lụa trăng, đó là pháp của ai vậy? Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Đây là học theo pháp xả. Đức Phật lại hỏi Bà-la-môn: Thế nào là pháp xả của Bà-la-môn?

Bà-la-môn bạch Phật: Bạch Cù-đàm! Nghĩa là vào ngày rằm, sau khi gội đầu, giữ gìn trai giới xong thì đeo tràng hoa dài, khoác áo lụa trắng, tay cầm cỏ tươi, rồi tùy theo khả năng mà bố thí tạo phước. Kính bạch Cù-đàm! Đây gọi là Bà-la-môn tu tập hạnh xả. Phật nói với Bà-la-môn: Những hạnh xả được thực hành theo Pháp, Luật của Hiền thánh khác với điều này. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Như thế nào là thực hành hạnh xả theo Pháp, Luật của Hiền thánh?

60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1040. 0272al0). Tham chiếu: A. 10.119 - v. 233; A. 10.167-V. 249.

Phật nói với Bà-la-môn: Đó là từ bỏ sát sanh, không thích sát sanh... (nói đầy đủ như phần nói về thanh tịnh ở kinh trên). Nương theo sự không sát sanh, từ bỏ sát sanh... (cho đên nói đây đủ như phân thanh tịnh ở kinh trên). Từ bỏ trộm cướp, không thích trộm cướp, nương theo sự không trộm cướp, từ bỏ thói không cho mà lấy. Từ bỏ tà dâm, không thích tà dâm, nương theo sự không tà dâm, từ bỏ việc làm trái Phạm hạnh. Từ bỏ nói dối, không thích nói dối, nương theo sự không nói dối, từ bỏ nói lời không thật. Từ bỏ nói hai chiều, không thích nói hai chiều, nương theo sự không nói hai chiều, từ bỏ việc ly gián đôi bên. Từ bỏ nói lời thô ác, không thích nói lời thô ác5 nương theo sự không nói lời thô ác, dứt bỏ nói lời thô ác. Từ bỏ nói lời thêu dệt, không thích nói lời

thêu dệt, nương theo sự không nói lời thêu dệt, từ bỏ nói lời vô nghĩa. Đoạn trừ tham dục, dứt bỏ tánh tham dục tệ hại, nương theo tâm không tham dục, từ bỏ ái nhiễm. Đoạn trừ sân hận, không sanh phẫn hận, nương theo không sân hận, dứt bỏ sân hận. Tu tập chánh kiến, không khởi điên đảo, nương theo chánh kiến, dứt bỏ tà kiến. Này Bà-la-môn! Đây gọi là hạnh xả được thực hành theo Pháp, Luật của Hiền thánh. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Hay thay, hạnh xả được thực hành theo Pháp, Luật của Hiền thánh. Bây giờ, Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ roi từ chô ngôi đứng dậy rời đi. ***

1041. PHẠM CHÍ SANH VĂN61 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ? có Phạm chí Sanh Văn62 đi đến chỗ Phật, ân cần chào hỏi Thế Tôn xong, ông ngồi sang một bên và bạch: Kính bạch Cù-đàm! Có người bà con mà con rất thương mến bỗng nhiên qua đời. Con vì người ấy mà thực hành bố thí với tín tâm. Thưa Thế Tôn! Người ấy có nhận được không? Phật nói với Bà-la-môn: Không chắc vị ấy nhận được. Nếu người bà con của ông sanh trong địa ngục sẽ phải ăn thức ăn của chúng sanh địa ngục để nuôi sống sanh mạng, không ăn được thức ăn thức uống do ông bố thí với tín tâm. Nếu người ấy sanh vào chốn súc sanh, nga quỷ, hoặc sanh trong loài người thì người ấy sẽ được thức ăn thức

61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1041. 0272Ồ08). Tham chiếu: A. 10.177 - v. 269. 62 Sanh Văn (J1USSO1ỊÌ).

Uống trong loài người, chứ không nhận được thức ăn do ông bố thí. Này Bà-la- môn! Trong cõi nga quỷ có một nơi tên là Nhập xứ nga quỷ.63 Nếu người thân của ông sanh vào Nhập xứ nga quỷ kia sẽ nhận được thức ăn của ông. Bà-la-môn bạch Phật: -Nếu người thân của con không sanh vào trong chốn Nhập xứ nga quỷ thì ai sẽ hưởng được thức ăn do con bố thí với tín tâm? Phật nói với Bà-la-môn: Nếu ông bố thí với tín tâm mà người thân của ông không sanh vào nơi Nhập xứ nga quỷ sẽ có những người bà con quen biết khác sanh vào Nhập xứ nga quỷ và sẽ được hưởng thức ăn đó. Bà-la-môn bạch Phật: Kính bạch Cù-đàm! Nếu con bố thí với tín tâm mà người thân của con không sanh vào Nhập xứ nga quỷ, lại cũng không có người bà con quen biết khác sanh vào Nhập xứ nga quỷ thì ai sẽ hưởng được thức ăn mà con bố thí với tín tâm? Phật nói với Bà-la-môn: Giả sử ông vì những người bà con quen biết mà bo thí, nhưng họ kh6ng sanh vào Nhập xứ nga quỷ, lại cũng không có những người bà con quen biêt khác sanh vào đó thì tự mình sẽ được phước từ việc bố thí với tín tâm. Vật bố thí từ thí chủ với tín tâm kia và người thí chủ ấy đều sẽ không mất phước báo.6465 Bà-la-môn bạch Phật: Thí chủ thực hành bố thí như thế nào để việc bố thí ấy được phước báo?

Phật nói với Bà-la-môn: -Có người sát sanh, làm những việc ác? tay thường vấy máu... (cho đến) tạo mười nghiệp bất thiện, (nói đầy đủ như Kỉnh trưởng giả Thuần-dấ).65 Sau đó người này lại phát tâm bô thí cúng dương cho Sa-môn? Bà-la-môn, cho đến những kẻ ăn xin nghèo khổ; người này bố thí đầy đủ mọi thứ như là tiền của5 y phục, đồ ăn thức uống, đèn đuốc, mọi thứ vật dụng dùng để trang nghiêm. Này Bà-la-môn!

Người thí chủ kia nêu lại phạm giới bi sanh trong loài voi, nhưng nhờ người ây đã từng bố thí cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn tiền của? y

63 Nhập xứ nga quỷ ().Tứ phần luật hành sự sao phê (X42. 0736.13. 1028c
19) giải thích: Nói vê t4Nhập xứ nga quỷ,? nghĩa là khi thọ thân trung ấm gọi là "Nháp xứ." Nêu như nga quỷ thọ thân trung ấm thì được sanh vào chỗ này (.. .).Gân với quan diêm này, trong MA. 12,
Mahāsīhanāda Sutta (Đại kinh sư tử hông), ngài Buddhaghosa giải thích: Sau khi chét được sanh về một nơi, gọi là cảnh giới của nga quỷ (Peccabhāvarn pattanam visayoti pettivisayo). Theo hai tư liệu vừa nêu, co kha năng chỉ riêng nhưng chúng sanh trọng cảnh giới nga quỷ, nói chung là những chung sanh co thể nhận được vật thực từ sự cúng dường, tế tự của người thần' 64 Nguyen tác: Đạt-thẩn (dạkkhỉnã). Sau khi nhận thức ăn của thí chủ cūng dường, Tỳ-kheo thuyêt pháp cho thí chủ nghe. Phẩm vật cúng dường ấy gọi là tài thí, pháp do Tỳ-kheo thuyết gọi là "pháp thí;" cả hai điều này gọi là "dạtthẩn." 65 Tức Tạp.(T.02. 0099.1039. 0271b01)

QUYỂN 37 1139

phục, thức ăn thức uống, các vật dụng dùng để trang nghiêm nên tuy ở trong loài voi mà người này vẫn nhận được phước báo nhờ sự bố thí y phục, đồ ăn thức uống, cho đến các vật dụng dùng để trang nghiêm. Nêu người ây sanh vào các loài súc sanh như trâu, ngựa, lừa, la... thì cũng nhờ công đức bố thí trước đây nên nhất định nhận được phước báo, tùy theo chỗ sanh tương ứng mà được sự thọ dụng. Này Bà-la-môn! Nếu người thí chủ ấy trì giới không sát sanh, không trộm cướp... (cho đến) chánh kiến, lại biết bố thí cúng dường các Sa-môn, Bà-lamôn, cho đên những người ăn xin đây đủ các thứ vật dụng như tiên của, y phục, đồ ăn thức uống, đèn đuốc thì nhờ công đức này mà được sanh trong loài người, ngồi hưởng thụ phước báo về y phục, đồ ăn thức uống, cho đến các vật dụng như đèn đuốc... Lại nữa, này Bà-la-môn! Nếu người này lại trì giới, được sanh cõi trời thì nhờ vào5 công r đức bô rthí ây mà ở cõi 9 trời y lại hưởnge phước báo vê châu báu, y phục, đô ăn thức uông, cho đên các vật dụng đêu trang nghiêm. Này Bà-la-môn! Đây gọi là người thí thực hành bố thí thì người thí sẽ nhận r phước báo, quả báo không mát. Bấy giờ, Bà-la-môn Sanh Văn nghe đức Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi rời đi. ***

1042. TỲ-LA-MA 66 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian từ nước Câu-tát-la đến ngụ trong rừng Thân-thứ, phía Bắc thôn Tỳ-la-ma. Bấy giờ, các trưởng giả Bà-la-môn thôn Tỳ-la-ma nghe tin Thế Tôn dừng nghỉ trong rừng Thân-thứ, ở phía Bắc thôn, họ liền tập trung lại, cùng nhau đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gi, có những chúng sanh sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục? Phật nói với các trưởng giả Bà-la-môn: -Do nhân duyên làm những việc phi pháp, tạo những điều nguy hại, nên sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục. Các trưởng giả Bà-la-môn lại bạch Phật: Làm những việc phi pháp gì, tạo những điều nguy hại gì, dẫn đến sau khi qua đời bi đọa vào địa ngục?66

66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T7.02. 0099.1042. 0272cl8).arụ chiếu: Tạp.(r02. 0099.1043. 0273a28); M. 41, Sāleyyaka Sutta {Kỉnh Sãleyyaka); M. 42, Verañjaka Sutta [Kinh Verañjaka)', A. 2.6 -1. 50.

Phật bảo các trưởng giả Bà-la-môn: -Do nhân duyên sát sanh... (cho đến) tà kiến, tạo đủ mười nghiệp bất thiện. Này các Bà-la-môn! Đây là việc làm phi pháp, việc làm nguy hại, dẫn đến sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục. Các trưởng giả Bà-la-môn bạch Phật: Do những nhân gì? duyên gì, các chúng sanh sau khi qua đời được sanh lên cõi trời? Phật bảo các trưởng giả Bà-la-môn: -Nhờ nhân duyên làm những việc đúng pháp, việc làm chân chánh, nên sau khi qua đời được sanh lên cõi trời. Các trưởng giả Bà-la-môn lại hỏi Thế Tôn: Làm những việc như thế nào là đúng pháp, những hạnh gì là chân chánh, dẫn đến sau khi qua đời được sanh lên cõi trời? Phật bảo trưởng giả Bà-la-môn: Đó là nhờ vào nhân duyên từ bỏ sát sanh... (cho đến) chánh kiến, làm mười nghiệp lành, sau khi qua đời được sanh lên cõi trời. Này các trưởng giả Bà-la-môn! Nếu người nào có những việc làm đúng pháp, việc làm chân chánh này mà muốn sanh vào gia đình quyền quý Sát-lợi, hoặc dòng họ Bà-la-môn uy thê, hoặc dòng tộc cư sĩ nôi tiêng thì đêu được như nguyện. Vì sao như vậy? Vì nhờ vào nhân duyên làm những việc đúng pháp và làm những điều chân chánh. Hoặc muốn sanh vào cõi Tứ Thiên Vương, hay cõi trời Ba Mươi Ba... (cho đến) cõi trời Tha Hóa Tự Tại thì đều được như nguyện. Vì sao như vậy? Nhờ nhân duyên làm những việc đúng pháp và làm những điều chân chánh, giữ giới thanh tịnh, tâm lìa ái dục nên sở nguyện sẽ được thành tựu. Hoặc lại có người làm điều đúng pháp và việc làm chân chánh như vậy mà muốn cầu sanh lên cõi Phạm thiên thì cũng được sanh về. Vì sao như vậy? Nhờ nhân duyên làm những việc đúng pháp và làm những điều chân chánh, giữ giới thanh tinh, tâm lìa ái dục cho nên sở nguyện sẽ được thành tựu. Hoặc có người mong cầu sanh lên cõi trời Quang Âm, trời Biến Tinh, cho đến cõi trời A-ca-ni-tra67 thì cũng được như nguyện. Vì sao như vậy? Vì nhờ nhân duyên giữ giới thanh tịnh và tâm lìa ái dục. Nếu lại mong cầu xa lìa ái dục và các pháp ác, bất thiện, có giác có quán... (cho đến) an trụ đày đủ Thiền thứ tư thì đều được thành tựu. Vì sao như vậy? Vì nhờ làm những việc đúng pháp và sống chân chánh, giữ giới thanh tịnh5 tâm lìa ái dục nên sở nguyện đều được thành tựu. Hoặc mong cầu thành tựu Từ, Bi, Hỷ, Xả, Kh6ng nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ thì đều được như nguyện. Vì sao như vậy? Do làm những việc đúng pháp và sống chân

67Ạ-ca-ni-tra ()hay A-ca-ni-sư-tra ()tức cõi trời Hữu Đảnh ()còn gọi là sác Cứu Cánh (j.

chánh, giữ giới thanh tịnh, tâm lìa ái dục, cho nên mọi sở nguyện đều được thành tựu. Hoặc mong cầu dứt trừ ba kiết sử, được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà- hàm, A-na-hàm? được thần thông vô lượng, được Thiên nhĩ, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, Lậu tận trí thì tất cả đều được thành tựu. Vì sao như vậy? Do làm những việc đúng pháp và sống

chân chánh, trì giới thanh tinh, tâm lìa ái dục nên mọi sở nguyện đều được thành tựu. Sau khi các trưởng giả Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi ra về. *** 1043. TỲ-LA-MA(2)68 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian từ nước Câu-tát-la đến ngụ trong rừng Thân-thứ, phía Bắc thôn Tỳ-la-ma. Bấy giờ, các trưởng giả Bà-la-môn trong thôn Tỳ-la-ma nghe tin Thế Tôn dừng nghỉ trong rừng Thân-thứ tại thôn Tỳ-la-ma, họ liền ngồi xe ngựa trắng, có nhiêu tùy tùng câm dù, lọng cán vàng và mang bình vàng theo sau cùng ra khỏi thôn Tỳ-la-ma, đi đến rừng Thân-thứ. Đen đầu đường, các trưởng giả xuống xe đi bộ vào cửa vườn, rồi đến trước Thế Tôn kính chào thăm hỏi, sau đó ngồi sang một bên và bạch Phật: Kính bạch Cù-đàm! Do nhân gì, duyên gì, có người sau khi qua đời bị đọa địa ngục... (cho đến) sanh lên cõi trời? (Nói đây đủ như kinh 1042 trên). Các Bà-la-môn thôn Tỳ-la-ma nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi rời đi. *** 1044. TỲ-NỮU-ĐA-LA69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian, từ nước Câu-tát-la đến ngụ trong rừng Thân-thứ, phía Bắc thôn Tỳ-nữu-đa-la.70 Bấy giờ, các trưởng giả Bà-la-môn trong thôn Tỳ-nữu-đa-la nghe tin Thế Tôn dừng nghỉ trong rừng Thân-thứ tại thôn, liền rủ nhau cùng đến rừng Thân-thứ. Họ đến trước Thế Tôn ân cần thăm hỏi rồi ngồi sang một bên.

68 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1043. 0273a28). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.1042. 0272c18); M. 41, Sãleyyaka Sutta (Kinh Sãleyyaka); M. 42, Verañjaka Sutta (Kinh Verañjaka); A. 2.6 -1. 50. 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1044. 0273Ồ09). Tham chiếu: s. 55.7 - v. 352. 70 Tỳ-nữu-đa-la (,Veludvāra).

LÚC ấy, Thế Tôn nói với trưởng giả Bà-la-môn: Ta sẽ giảng cho các ông pháp môn tự mình tỏ ngộ,71 hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Những gì là pháp môn tự mình tỏ ngộ? Nghĩa là Thánh đệ tử nên học như vầy: “Ta tự nghi, nếu có người muốn giết ta, điều này ta không thích; ta không thích điều này thì người khác cũng như vậy, thế thì tại sao ta lại giết hẹ)?” Nhận rõ điều này rồi sẽ thọ trì giới không sát sanh, không thích sát sanh... (nói như trên). "Nếu ta không thích bi người khác trộm cướp đồ đạc của mình thì người khác cũng không thích bị trộm cướp, thế thì tại sao ta lại đi trộm cướp của người khác." Do đó, hãy giữ gìn giới không trộm cướp, không thích trộm cướp... (nói như trên). “Tịt mình đã không thích người khác xâm phạm đến vợ mình thì người khác cũng không thích giống như vậy, thế thì tại sao ta lại xâm phạm đến vợ người khac?99 Do vậy phải giữ giới không tà dâm đối với người... (nói như trên). "Tịt mình còn không thích bi người khác dối gạt thì người khác cũng như vậy, thế thì tại sao ta lại dối gạt người khác?^ Cho nên phải giữ giới không nói dối... (nói như trên). “Tịt mình còn không thích bị người khác chia lìa thân hữu mình thì người khác cũng vậy, thế thì tại sao ta lại đi chia lìa thân hữu của người khac?99 Thế nên phải giữ giới không nói hai lời... (nói như trên). "Tự mình còn không thích nghe người khác nói lời thô ác thì người khác cũng như vậy, thế thì tại sao ta lại chửi mắng sỉ nhục người khác?" Cho nên chớ nói những lời thô ác đối với người khác... (nói như trên). "Tịt mình còn không thích người

khác nói lời thêu dệt thì người khác cũng như vậy, thế thì tại sao ta lại nói lời thêu dệt với người khác?" Cho nên phải giữ giới không nói lời thêu dệt với người khác... (nói như trên). Bảy giới điều như vậy gọi là Thánh giới. Lại nữa, phải thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển72 đối với Phật, thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối với Pháp và đối với Tăng. Đây gọi là Thánh đệ tử thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển. Tự mình quán sát ngay trong hiện tại và có thể tự mình tuyên thuyết rằng: "Ta sẽ không còn đọa vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh và không còn sanh trong các đường ác, được quả Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, quyết định hướng đên Chánh đẳng Chánh giác, chỉ còn bảy lần trở lại cõi trời, cõi người rồi hoàn toàn vượt thoát khổ đau?9

71 Nguyên tác: Tự thông chi pháp ().s. 55.7 - v. 352: Attupanāyiko dhammapariyāyo (Pháp môn tự mình tỏ ngộ ròi dẫn đên tự mình thực hành). Bhikkhu Bodhi dịch: A Dhammā exposition applicable to oneself. 72 Bất hoại tịnh (,aveccappasâdà). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (r02. 0099.344. 0094b02).

Trưởng giả Bà-la-môn làng Tỳ-nữu nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ Phật rồi đứng dậy ra về. *** 1045. PHÁP THÂN CÂN73 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có những pháp thân cận với nhau, hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Những pháp nào thân cận với nhau? Nghĩa là người sát sanh thân cận với người sát sanh; trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lời, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt, tham lam, sân hận và tà kiến, tùy theo mỗi loại mà tự hòa hợp thân cận với nhau. Ví như vật bất tinh sẽ tự hòa hợp với vật bất tịnh; cũng vậy, sát sanh sẽ hòa hợp với sát sanh, {cho đến) tà kiến sẽ thân cận với tà kiến. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Không sát sanh sẽ thân cận với không sát sanh, (cho đến) chánh kiến sẽ thân cận với chánh kiến. Ví như vật thanh tịnh sẽ tự hòa hợp với vật thanh tịnh, như sữa sanh lạc, từ lạc sanh tô, từ tô sanh đề-hồ rồi đề-hồ tự hòa hợp. Cũng vậy, không sát sanh sẽ thân cận với không sát sanh, (cho đến) chánh kiến sẽ hòa hợp với chánh kiến. Đây gọi là pháp thân cận nhau của hàng Tỳ-kheo. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1046. BÒ TRƯỜN NHƯ RẮN7475 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có pháp bò trườn như rắn, các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Thế nào là pháp bò trườn như rắn? Đó là sát sanh, làm điều ác, tay thường vấy máu, (cho đến) tạo mười nghiệp ác... (Nói đầy đủ như trong Kinh trưởng giả Thuần-đà ở trên).15

73 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1045. 0273c08). Tham chiếu: A. 10.199 - v. 281. 74 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1046. 0273c21). Tham chiếu: A. 10.216 - v. 288. 75 Túc Hp.(T.02. 0099.1039. 0271b01).

LÚC ấy, người kia thân bò trườn như rắn, miệng bò trườn như rắn, ý bò trườn như rắn. Khi người kia thân, miệng, ý đã bò trườn như rắn vậy rồi thì một trong hai đường mà người ấy hướng đến đó là địa ngục, hoặc súc sanh. Những chúng sanh nào bò trườn như rắn? Đó là những chúng sanh bò bằng bụng như rắn, chuột, mèo, chồn. Đây gọi là pháp bò trườn như rắn. Thế nào là pháp không bò trườn như rắn? Đó là không sát sanh, (cho đến) chánh kiến... (Nói đầy đủ về mười nghiệp thiện như Kinh trưởng giả Thuần-đà ở trên). Đây gọi là pháp không bò trườn như rắn. Khi thân không phải bò trườn như rắn, miệng không phải bò trườn như rắn, ý không phải bò trườn như rắn thì họ sẽ sanh về một trong hai đường đó là cõi trời hoặc cõi người. Đây gọi là pháp không phải bò trườn như rắn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1047. VIÊN MINH CHÂU76 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. J J Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có nhân của nghiệp xấu ác, có nhân của tâm xấu ác và có nhân của thấy biết xấu ác. Nếu chúng sanh nào tạo nhân như vậy thì sau khi lâm chung, nhất định sẽ sanh trong đường ác, đọa vào địa ngục. Giống như ném viên châu tròn vào trong hư không thì nó sẽ rơi lại xuống đất và lăn đi, không dừng trụ một chỗ. Cũng vậy, nhân của nghiệp xâu ác, nhân của tâm xâu ác và nhân của thây biêt xâu ác thì sau khi lâm chung, nhát đinh rơi vào địa ngục, không chô dừng trụ. Thế nào là nghiệp xấu ác? Đó là sát sanh, (cho đến) nói lời thêu dệt... (nói đầy đủ như trên). Đây gọi là nghiệp xấu ác. Thê nào là tâm xâu ác? Đó là tâm tham lam, sân hận... (nói đây đủ như trên). Đây gọi là tâm xấu ác. Thế nào là thấy biết xấu ác? Đó là tà kiến sai lệch... (noi đầy đủ như trèn), Đây gọi là thấy biết xấu ác. Đây gọi là nhân của nghiệp xấu ác, nhân của tâm xâu ác và nhân của thây biêt xâu ác, nên sau khi lâm chung nhát định rơi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Nêu tạo nhân nghiệp thiện, nhân tâm thiện, nhân thây biêt thiện thì sau khi lâm chung nhát định được sanh vào đường lành, sanh lên cõi trời. 76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1047. 0274a05). Tham chiếu: A. 3.118 - L 270; 10.217-V. 292.

QUYỂN 37 1145

Này Bà-la-môn! Thế nào là nghiệp thiện? Đó là từ bỏ sát sanh, không thích sát sanh, (cho đến) không nói lời thêu dệt. Đây gọi là nghiệp thiện. Thế nào là tâm thiện? Nghĩa là không tham lam, không sân hận. Đây gọi là tâm thiện. Thế nào là thấy biết thiện? Nghĩa là chánh kiến, không sai lệch, (cho đến) thấy biết không còn thọ thân sau. Đây gọi là thấy biết thiện. Đây gọi là nhân của nghiệp thiện, nhân của tâm thiện, nhân của thấy biết thiện nên sau khi lâm chung sẽ được sanh lên cõi trời. Giống như ném hạt châu có bốn góc vào hư không thì khi rơi xuống nơi nào nó sẽ nằm yên nơi đó. Cũng thế, ba nhân thiện kia tùy thuộc vào chỗ thọ sanh mà an ổn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1048. NGHIỆP ÁC VÀ NGHIỆP LÀNH77 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ"kheo: Nêu người nào huân tập và thực hành nhiều việc sát sanh sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì nhất định chết yểu. Nêu người nào huân tập

và thực hành nhiêu việc trộm cướp sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì nhất định túng thiếu tiền của. Nêu người nào huân tập và thực hành nhiêu việc tà dâm sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì vợ bị người khác xâm hại. Nêu người nào huân tập và thực hành nhiêu việc nói dôi sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người sẽ bi người khác gièm pha. Nếu người nào huân tập và thực hành nhiều việc nói hai lời sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì bi bạn bè xa lánh. Nếu người nào huân tập và thực hành nhiều việc nói lời thô tục sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì thường bị nghe những tiếng thô tục. Nếu người nào huân tập và thực hành nhiều việc nói lời thêu dệt sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì lời nói không được tin dùng. Nêu người nào huân tập và thực hành nhiêu việc tham dục sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh làm người thì tham dục kia sẽ tăng trưởng. Nếu người nào huân tập và thực hành nhiều việc sân hận sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì sân hận kia sẽ tăng trưởng.

77 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1048. 0274a25).

Nếu người nào huân tập và thực hành nhiều tà kiến sẽ đọa vào địa ngục, nếu được sanh trong loài người thì sự si mê càng tăng trưởng. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về việc từ bỏ sát sanh sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì nhất đinh được trường thọ. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về việc không trộm cướp sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì tiền của không bị mất. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về việc không tà dâm sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì vợ con thiện lương. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về việc không nói dối sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người sẽ không bị chê bai. Nêu người nào tu tập và tu tập thuân thục vê việc không nói hai chiêu sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì bạn bè bền vững. Nêu người nào tu tập và tu tập thuân thục vê việc không nói lời thô ác sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì thường được nghe những âm thanh dịu dàng. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về việc không nói lời thêu dệt sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì lời nói sẽ được tin dùng. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về việc không tham lam sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì ái dục sẽ không tăng trưởng. Nêu người nào tu tập và tu tập thuần thục vê việc không sân hận sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì sân hận sẽ không tăng trưởng. Nếu người nào tu tập và tu tập thuần thục về chánh kiến sẽ được sanh lên cõi trời, nếu sanh làm người thì si mê sẽ không tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1049. KHỞI NGUYÊN CỦA NGHIỆP78 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Sát sanh có ba trường hợp: Sát sanh sanh khởi từ tham, sát sanh sanh khỏi từ sân và sát sanh sanh khởi từ si.... (cho đếri) tà kiến cũng có ba trường hợp sanh khởi: Tà kiến sanh khởi từ tham, tà kiến sanh khởi từ sân và tà kiến sanh khởi từ si. Từ bỏ sát sanh cũng có ba trường hợp: Sanh khởi từ không tham, sanh

khởi từ không sân, sanh khởi từ không si. ... (cho đến) từ bỏ tà kiến cũng có

78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1049. 0274b23). Tham chiếu: A. 10.174 - V. 261.

ba trường hợp: Sanh khởi từ không tham, sanh khởi từ không sân, sanh khởi từ không si. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1050. CON ĐƯỜNG XUẤT LY79 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Pháp này có con đường xuất ly, pháp này không phải không có con đường xuất ly.80 Thế nào là pháp này có con đường xuất ly? pháp này không phải không có con đường xuất ly? Đó là, từ bỏ sát sanh là con đường xuất ly sát sanh,... (cho đến) chánh kiến là con đường xuất ly tà kiến. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành' ***

1051. BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA81 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sanh Văn đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Thưa Cù-đàm! Nói về bờ bên này, bờ bên kia, vậy thế nào là bờ bên này, thế nào là bờ bên kia? Đức Phật bảo Bà-la-môn: -Sát sanh là bờ bên này, không sát sanh là bờ bên kia... {cho đêri) tà kiên là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia. Tì ô • nní _ K nn ỉ \ _ Roi The Ton noi kê: ít có người tu thiện, Có thể sang bờ kia, Phần lớn các chúng sanh, Rong ruổi bên bờ này.

79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1050. 0274c01). Tham chiếu: A. 10.175 - v. 262. 80 Nguyên tác: Hữu xuất pháp, xuất bất xuất pháp ().cấu trúc bản Hán y cứ theo A. 10.175 - V. 262: Saparikkamano ayarn, bhikkhave, dhammo, nayam dhammo aparỉkkamano (Pháp này, này các Tỷ-kheo, có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly), HT. Thích Minh Châu dịch. 81 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1051. 0274c06). Tham chiếu: A. 10.170 - v. 253.

Pháp và Luật nơi đây, Quán sát pháp, pháp tướng, Sẽ qua đến bờ kia, Chế phục chúng ma chết. Bà-la-môn Sanh Văn nghe Phật dạy xong liền hoan hỷ và tùy hỷ, đứng dậy rồi ra về. Như bản kinh trên, ba bản kỉnh tiếp theo là Tỳ-kheo khác hỏi, Tôn giả A-nan hỏi và Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng được nói như vậy. ***

1052. PHÁP ÁC VÀ PHÁP THIỆN82 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có pháp ác, có pháp thiện.83 Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ thuyết giảng cho các thầy. Thế nào là pháp ác? Đó là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai chiêu, nói lời thô ác? nói thêu dệt, tham, sân và tà kiên. Đây gọi là pháp ác. Thế nào là pháp thiện? Đó là từ bỏ sát sanh... (cho đến) chánh kiến. Đây gọi là pháp thiện. Đức Phật nói kinh

này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1053. cực ÁC VÀ cực THIỆN84 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có pháp ác và pháp ác hơn cả pháp ác, có pháp hiên thiện và có pháp hiên thiện hơn cả pháp hiền thiện.85 Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ thuyết giảng cho các thầy.

82 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1052. 0274c 19). Tham chiếu: 4 10.191 v. 278. 83 Nguyên tác: Ác pháp, chân thật pháp (,).Tham chiếu: 4 10.191 - V. 278: Saddhammañca, asaddhammañca (Pháp vi diệu, pháp không vi diệu). 84 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1053. 0274c26). Tham chiếu: ^.4.207-210 -II. 222-24. - tác: Ác pháp, ác ác pháp; chân thật pháp, chân thật chân thật pháp ( ).Tham chiêu: A. 4.209 - II. 223: Pāpadhammañca vo, bhikkhave, desessāmi, pãpadhammena pāpadhammatarañca; kalyāKiadhammañca, kalyānadhammena kalyānadhammatarañca (Này các Tỷ- kheo, Ta sẽ giảng cho các thầy về có người ác tánh và người có ác tánh hơn cả người có ác tanh; về ngươi có tánh hiền thiện và người có tánh hiền thiện hơn cả người có tánh hiền thiện), HT. Thích Minh Châu dịch.

QUYỂN 37 1149

Thế nào là pháp ác? Đó là sát sanh... (cho đến) tà kiến. Đây gọi là pháp ác. Thê nào là pháp ác hơn cả pháp ác? Đó là tự tay sát sanh roi dạy người sát sanh... (cho đến) tự khởi tà kiến rồi đem tà kiến ấy dạy cho người khác. Đây gọi là pháp ác hơn cả pháp ác. Thế nào là pháp hiền thiện? Đó là không sát sanh... (cho đến) chánh kiến. Đây gọi là pháp hiền thiện. Thế nào là pháp hiền thiện hơn cả pháp hiền thiện? Đó là tự mình không sát sanh và dạy người không sát sanh... (cho đen) tự có chánh kiến roi đem chánh kiến ấy dạy cho người khác. Đây gọi là pháp hiền thiện hơn cả pháp hiền thiện. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1054. KẺ ÁC VÀ NGƯỜI HIỀN86 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. qnv Á • A r-p-l Á rp19 r r-p y l 1 Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có kẻ bất thiện, có ngirơi thiện lành.87 Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ thuyết giảng cho các thầy. Thế nào là kẻ bất thiện? Đó là những kẻ sát sanh... (cho đến) tà kiến. Đây gọi là kẻ bất thiện. Thê nào là người thiện lành? Đó là những người không sát sanh... (cho đên) chánh kiến. Đây gọi là người thiện lành. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1055. KẺ cực ÁC VÀ NGƯỜI cực THIỆN88
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
86 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1054. 0275a08). Tham chiếu: A. 10.192 - v. 279. 87 Nguyên tác: Bất thiện nam tử, thiện nam tử (,).4 10.192-V. 279: Asappurisadhamma, sappurisadhammā (pháp kẻ bat thiện, pháp người thiện lành). 88 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1055. 0275al4). Tham chiếu: A.

4.201 - II. 217.

1150 KINH TẠPA-HÀM

_ ỉ Ạ _ • y_ Ạ nn 9 _ _ / _ rr^ 5 _ Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có kẻ bất thiện, có kẻ độc ác hơn cả kẻ bất thiện; có người thiện lành, có :.v. Y 0 Y —— người lương thiện hơn cả người thiện lành. Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ thuyết giảng cho các thầy. -Thế nào là kẻ bất thiện? Đó là kẻ sát sanh... (cho đến) kẻ tà kiến. Đây gọi là kẻ bất thiện. Thế nào là kẻ độc ác hơn cả kẻ bất thiện? Đó là kẻ tự tay sát sanh rồi dạy người sát sanh... (cho đến) kẻ tự khởi tà kiến rồi dạy người khởi tà kiến. Đây gọi là kẻ độc ác hơn cả kẻ bất thiện. Thế nào là người thiện lành? Đó là người không sát sanh... (cho đến) người có chánh kiến. Đây gọi là người thiện lành. Thế nào là người lương thiện hơn cả người thiện lành? Đó là người tự mình không sát sanh và dạy người không sát sanh... (cho đến) tự khởi chánh kiến rồi đem chánh kiến ấy dạy cho người khác. Đây gọi là người lương thiện hơn cả người thiện lành. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1056. MƯỜI PHÁP89 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu người nào tạo đủ mười pháp thì như cây giáo sắt đâm thẳng xuống nước, khi lâm chung rơi vào đường ảc, địa ngục. Những gì là mười? Đó là sát sanh... (cho đến) tà kiến. Z e r

Nêu người nào thành tựu mười pháp thì như cây giáo sát chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cõi trời. Những gì là mười? Đó là không sát sanh... {cho đến) chánh kiến. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1056. 0275a27). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.47.1. Ò780c21);^. 10.221 - V. 303.

QUYÊN 37 1151

1057. HAI MƯƠI PHÁP90 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu người nào tạo đủ hai mươi pháp thì như cây giáo sát đâm thăng xuống nước, khi lâm chung rơi vào đường ác, địa ngục. Hai mươi pháp ấy là gì? Đó là tự tay sát sanh và dạy người sát sanh... (cho đến) tự mình khởi tà kiến và đem tà kiến ấy dạy cho người khác. Ai tạo đủ hai mươi pháp này thì như cây giáo sắt đâm thẳng xuống nước, khi lâm chung rơi vào đường ác? địa ngục. Nêu người nào thành tựu hai mươi pháp thì như cây giáo săt chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cõi trời. Hai mươi pháp ấy là gì? Đó là tự mình không sát sanh và dạy người không sát sanh... (cho đếri) mình có chánh kiến và đem chánh kiến ấy dạy cho người khác. Ai thành tựu hai mươi pháp này thì như cây giáo sắt chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cõi trời. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1058. BA MƯƠI PHÁP91 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Nếu người

nào tạo đủ ba mươi pháp thì như cây giáo sắt đâm thẳng xuống nước, khi lâm chung sanh vào đường ác, địa ngục. Ba mươi pháp ấy là gì? Đó là tự mình sát sanh, dạy người sát sanh và khen ngợi sát sanh... (cho đến) tự khởi tà kiến, đem tà kiến ấy dạy cho người khác và khen ngợi những người thực hành tà kiến ấy. Ai tạo đủ ba mươi pháp này thì như cây giáo sắt đâm thẳng xuống nước, khi lâm chung rơi vào đường ác, địa ngục. Nếu người nào thành tựu ba mươi pháp thì như cây giáo sắt chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cõi trời. Ba mươi pháp ấy là gì? Đó là tự mình không sát sanh, dạy người không sát sanh và thường khen ngợi công đức không sát sanh... (cho đến) tự có chánh kiến, đem chánh kiến ấy dạy cho người khác và thường khen ngợi công đức chánh kiến. Ai thành tựu ba mươi pháp ấy thì như cây giáo sắt chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cõi trời.

90 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1057. 0275Ồ05). Tham chiếu: A. 10.222 - v. 304. 91 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 3.02. 0099.1058. 0275Ồ17). Tham chiếu: A. 10.223 - v. 305.

1152 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1059. BỐN MƯƠI PHÁP92 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu người nào tạo đủ bốn mươi pháp này thì như cây giáo sắt đâm thẳng xuống nước, khi lâm chung rơi vào đường ác, địa ngục. Bốn mươi pháp ấy là gì? Đó là tự mình sát sanh, dạy người sát sanh, khen ngợi sát sanh và thấy người sát sanh tâm hoan hỷ theo... (cho đên) tự khởi tà kiên, dạy người theo tà kiên, khen ngợi tà kiến và thấy người hành tà kiến tâm hoan hỷ theo. Ai tạo đủ bốn mươi pháp này thì như cây giáo sắt đâm thẳng xuống nước, khi lâm chung rơi vào đường ác, địa ngục. Ai thành tựu bốn mươi pháp này thì như cây giáo sắt chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cõi trời. Bốn mươi pháp ấy là gì? Đó là mình không sát sanh, dạy người không sát sanh, thường tán thán công đức không sát sanh và thấy người không sát sanh tâm hoan hỷ theo... (cho đến) tự có chánh kiến, dạy người theo chánh kiến, thường khen ngợi công đức chánh kiến và thấy người hành chánh kiến tâm hoan hỷ theo. Ai thành tựu bốn mươi pháp này thì như cây giáo sắt chĩa lên hư không, khi lâm chung được sanh lên cối trời. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1060. PHI PHÁP VÀ CHÁNH PHÁP93 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có phi pháp và có Chánh pháp. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ thuyết giảng cho các thầy. Những gì là phi pháp? Đó là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai chiều, nói lời thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến. Đây gọi là phi pháp.

92 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1059. 0275c01). Tham chiếu: A. 10.224 - v. 306. 93 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1060. 0275c06). Tham chiếu: A. 10.198 - v. 281.

Những gì là Chánh pháp? Đó là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai chiều, không nói lời thô ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, chánh kiến. Đây gọi là Chánh pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1061. PHI LUẬT VÀ CHÁNH LUẬT9495 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có phi luật và có chánh luật. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ thuyết giảng cho các thầy. Những gì là phi luật? Đó là sát sanh... (cho đến) tà kiến. Đây gọi là phi luật. Những gì là chánh luật? Đó là không sát sanh... (cho đến) chánh kiến. Đây gọi là chánh luật. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như Phi luật, chánh luật, cũng vậy, các kinh Phỉ thánh và Thánh; Bất thiện và thiện; Phi thân cận và thân cận; Phỉ lành thay và lành thay; Hắc pháp và bạch pháp; Phi nghĩa và chảnh nghĩa; Pháp kém và pháp hơn; Pháp có tội và pháp không tội; Pháp bỏ và pháp không bỏ, mỗi mỗi kinh đều nói như trên?5

94 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1061. 0275c22). Tham chiếu: A. 10.198 - v. 281. 95 Bản Hán, hết quyển 37.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.